

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến năm 2023

Kính gửi: Đoàn giám sát số 11, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 51/KH-ĐGS ngày 05/3/2024 của Đoàn Giám sát số 11, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về Kế hoạch giám sát chuyên đề “ về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh báo cáo “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông từ năm 2009 đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh”, như sau:

PHẦN I

KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát về đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương có liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT).

Hà Tĩnh nằm ở Bắc Trung bộ, có diện tích tự nhiên 5.990,67 km². Dân số hơn 1,3 triệu người, có 13 huyện, thành, thị (trong đó: 01 thành phố; 02 thị xã, 10 huyện (có 03 huyện miền núi); Là vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời, là nơi địa linh nhân kiệt, với nhiều di tích, danh thắng như: Khu di tích cấp Quốc gia đặc biệt Đại thi hào Nguyễn Du, Khu di tích Ngã ba Đồng Lộc, Khu di tích lịch sử - văn hóa Chù Hương tích, Khu di tích lịch sử - văn hóa Đền thờ Uy Viễn tướng công Nguyễn Công Trứ, Di tích lịch sử cấp Quốc gia Đền Chợ Củi, Khu du lịch biển Xuân Thành, Thiên Cầm và nhiều di tích lịch sử, văn hóa đã được xếp hạng Quốc gia và của tỉnh.... Hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh bao gồm đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy nội địa tạo thành mạng lưới giao thông thuận tiện, có cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo nối liền Việt Nam với nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và Đông Bắc Thái Lan.

- Đường bộ: Hệ thống đường bộ của tỉnh có tổng chiều dài 13.314,61km, gồm: 737,65 Km Quốc lộ (QL1, QL8, QL8B, QL8C, QL12C, QL15, QL15B, QL281 và Đường Hồ Chí Minh), 397,19 Km đường tỉnh, 302,06 Km đường đô thị, 947,95 Km đường huyện và 10.929,76 Km.

- Đường sắt: Tuyến đường sắt Hà Nội - TP Hồ Chí Minh đi qua Hà Tĩnh có chiều dài 70,28 Km (03 huyện: Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Khê với 17 xã, thị trấn), có 08 nhà ga và 15 đơn vị làm nhiệm vụ kinh doanh vận tải, quản lý, duy tu,

sửa chữa cầu đường, thông tin tín hiệu và đầu máy, toa xe. Tổng cộng có 129 đường ngang cắt qua đường sắt, trong đó có 28 đường ngang có phép (12 đường ngang có gác và 16 đường ngang cảnh báo tự động có lắp đặt cản chắn tự động) và 101 lối đi tự mở qua đường sắt.

- Đường thủy nội địa: có chiều dài trên 437 km; hiện nay, mới đưa vào quản lý khai thác là 254,5Km, trong đó đường thủy nội địa quốc gia 167,5Km.

- Đường biển: Hà Tĩnh có đường bờ biển dài 137 Km, là khu vực có tốc độ phát triển cao về lĩnh vực hàng hải, số lượng tàu thuyền thương mại hoạt động đông đúc, tập nập cả về số lượng, chủng loại, kích thước, số lượng cầu cảng, bến cảng ngày càng tăng cao cả về số lượng lẫn quy mô. Khu vực Cảng biển Hà Tĩnh gồm bến cảng Vũng Áng, bến cảng Xăng dầu LPG Vũng Áng, bến cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, bến cảng Sơn Dương, bến cảng Xuân Hải, bến cảng Xuân Phổ và các bến cảng đang đầu tư xây dựng là Bến Cảng Hoàng Sơn, cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 2, bến số 3, số 5,6 - Cảng Vũng Áng.

Năm 2023, GRDP ước tính tăng 8,05%, xếp thứ 15 cả nước, cao nhất khu vực Bắc Trung bộ. Đời sống người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu nhu cầu mua sắm phương tiện giao thông gia tăng, đặc biệt là ô tô, xe máy, vì vậy số lượng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên địa bàn toàn tỉnh tăng nhanh; bên cạnh đó thời tiết khắc nghiệt, thiên tai, lũ lụt xảy ra hàng năm gia tăng áp lực đối với công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Thời gian thống kê, báo cáo

- Lĩnh vực đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ: Từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023 (*Chi tiết số liệu theo các phụ lục 1.1, phụ lục 2, phụ lục 3.1, phụ lục 3.2, phụ lục 3.3, phụ lục 3.4 đính kèm*).

- Lĩnh vực đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt: Từ ngày 01/1/2019 đến hết ngày 31/12/2023 (*Chi tiết số liệu theo các phụ lục 1.2, phụ lục 3.2, phụ lục 3.3. đính kèm*).

- Lĩnh vực đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa: Từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2023 (*Chi tiết số liệu theo các phụ lục 1.3, phụ lục 3.2, phụ lục 3.3, phụ lục 3.5 đính kèm*).

- Lĩnh vực bảo đảm an toàn Hàng Hải: Từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2023 (*Chi tiết số liệu theo phụ lục 4 đính kèm*).

3. Tác động, ảnh hưởng của việc thực hiện chính sách, pháp luật Nhà nước về bảo đảm TTATGT đến công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách, pháp luật Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã đi vào cuộc sống của người dân, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội. Kể từ thời điểm có hiệu lực, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực an toàn giao thông đã phát huy được hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định của pháp luật, giải quyết được những khó khăn, bất cập của thực tiễn. Các chính sách, pháp luật Nhà nước đã góp phần kiểm chế và giảm thiểu tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh, tạo môi trường ổn định, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội - bền vững của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được trong lĩnh vực GTVT thì tình hình TTATGT vẫn gây lo ngại cho cả hệ thống chính trị và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhất là giao thông đường bộ đang diễn biến ngày một phức tạp, mức độ bảo đảm an toàn thấp, vi phạm pháp luật giao thông và tai nạn giao thông (TNGT) có nguy cơ gia tăng. Số lượng phương tiện cá nhân ngày càng gia tăng, trong khi cơ sở hạ tầng giao thông tuy đã được đầu tư phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập, nguồn vốn dành cho công tác quản lý, bảo trì còn quá hạn hẹp, chưa đáp ứng được so với sự gia tăng phương tiện; gây áp lực lớn cho công tác quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự ATGT; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông còn thấp làm cho tình hình TTATGT diễn biến phức tạp, gia tăng nguy cơ mất an toàn, việc kiểm chế TNGT gặp khó khăn.

Tai nạn giao thông chủ yếu xảy ra trên các tuyến đường bộ (chiếm 98% tổng số vụ TNGT), vẫn đang là nguy cơ gây ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế xã hội bền vững của tỉnh, cụ thể:

- Tai nạn giao thông đường bộ (Từ ngày 1/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023): trên địa bàn tỉnh xảy ra 2.800 vụ TNGT đường bộ, làm chết 2.267 người, bị thương 1.766 người.

- Tai nạn giao thông đường sắt (Từ năm 2019 đến hết năm 2023): trên địa bàn tỉnh xảy ra 7 vụ TNGT, làm chết 06 người.

- Tai nạn giao thông đường thủy nội địa (từ năm 2015 đến hết năm 2023): Không xảy ra.

(Chi tiết phụ lục 3.2 đính kèm)

PHẦN II

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG (TTATGT)

A. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ (Từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023).

1. Ưu điểm

1.1. Ưu điểm nổi bật về kết quả bảo đảm TTATGT đường bộ:

- Công tác bảo đảm TTATGT đường bộ tiếp tục nhận được sự quan tâm, vào cuộc thực hiện của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; kịp thời ban hành văn bản triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các Bộ, cơ quan ban ngành Trung ương (như: *Chỉ thị số 18-CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của đảng về công tác đảm bảo trật tự ATGT; Kết luận số 45-KL/TW về tăng cường lãnh đạo của Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo TTATGT trong tình hình mới”, v.v.*); công tác kiểm tra đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật gắn

với công tác thi đua khen thưởng trong công tác bảo đảm TTATGT đường bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả.

- Mạng lưới giao thông đường bộ trên địa bàn ngày càng được phát triển, thống suốt, nhiều tuyến đường trọng điểm trên địa bàn được đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp như tuyến QL.1, QL.8, QL.8C QL.15, đường ven biển, đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh, ... tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn. Hà Tĩnh là một trong các tỉnh dẫn đầu trong công tác làm đường giao thông nông thôn..

- Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm ATGT đường bộ của lực lượng chức năng đạt kết quả cao, tập trung ra quân xử lý kiên quyết các chuyên đề, trọng tâm là vi phạm “nồng độ cồn”, quá tải trọng, xe “coi nói” thành thùng, nhất là vi phạm xe quá khổ, quá tải lưu thông trên các tuyến đường nội thị, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ tiếp tục được rà soát và xử lý triệt để; các vi phạm về nồng độ cồn ở điểm du lịch, vùng nông thôn tiếp tục được các lực lượng tăng cường. Thành lập các tổ công tác đặc biệt tập trung trấn áp mạnh với các nhóm đối tượng ngổ ngáo, tội phạm, vi phạm pháp luật về TTXH, tội phạm “đường phố”, tạo được sức lan tỏa và ý thức chấp hành của người dân.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật an toàn giao thông đường bộ được triển khai thực hiện, duy trì thường xuyên liên tục, đa dạng về hình thức, nội dung phù hợp với nhiều loại đối tượng khác nhau; xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình mới, cách làm hay, tạo sức lan tỏa tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật ATGT trong cộng đồng.

1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL về bảo đảm TTATGT đường bộ.

UBND tỉnh đã ban hành 24 văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các quy định của Luật Giao thông đường bộ (GTĐB), các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ và các Thông tư của bộ, ngành liên quan trong công tác bảo đảm TTATGT, phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức áp dụng, triển khai thực hiện các văn bản QPPL trên địa bàn cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đảm bảo đúng quy định (*có Phụ lục 2 kèm theo*).

Bên cạnh đó, công tác hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông được chú trọng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn tham gia đóng góp ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng mới các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT như đóng góp ý kiến bổ sung, chỉnh sửa Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; các Thông tư của Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Y tế,... có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT.

Ban hành 120 văn bản (Kế hoạch, Chỉ thị, Công điện, Quyết định, Thông báo, Công văn) chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trên địa bàn tỉnh (*Phụ lục 1.1 kèm theo*).

1.3. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường bộ.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT được xác định là một trong những giải pháp cơ bản, quan trọng nhất trong công tác đảm bảo trật tự ATGT. Trong giai đoạn từ năm 2009 đến 2023, Các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở ban ngành đoàn thể đã chú trọng các nội dung về pháp luật TTATGT đường bộ được quy định trong Luật Giao thông đường bộ 2008, các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường bộ của Chính Phủ như Nghị định 34/2010/NĐ-CP, Nghị định số 71/2012/NĐ-CP, Nghị 171/2013/NĐ-CP, Nghị định 100/2019/NĐ-CP, Nghị định 123/2021/NĐ-CP, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ GTVT quy định về quản lý bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý về vận tải và người lái,... Đẩy mạnh, đổi mới hình thức tuyên truyền bằng sân khấu hóa, thông qua các hội thi, các buổi tọa đàm; tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng (Báo điện tử, Truyền hình), hệ thống loa phát thanh phường xã; Đưa ATGT là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng đối với từng cá nhân, cơ quan, đơn vị, khu dân cư, làng xã; tổ chức tuyên truyền ký cam kết cho các lái xe, doanh nghiệp vận tải, các chủ mỏ vật liệu, các đầu mối hàng hóa trong việc bốc xếp, chở hàng hóa đúng tải trọng phương tiện; tổ chức thăm hỏi, động viên gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn do TNGT, cảnh báo nguy cơ, hậu quả do TNGT đến toàn xã hội... (*chi tiết theo Phụ lục 3.1 kèm theo*).

Giai đoạn 2009-2023 đã có một số cách làm mới, mô hình hiệu quả trong công tác tuyên truyền như: Mô hình công trường ATGT “tuyên truyền, hướng dẫn cho phụ huynh đến đón con sắp xếp xe gọn gàng để đảm bảo ATGT, không gây ùn tắc giao thông trước công trường”. Mô hình ký cam kết về ATGT, chấm điểm thi đua đối với các dòng họ trong việc chấp hành pháp luật ATGT. Phối hợp với các doanh nghiệp, nhà hảo tâm tham gia hỗ trợ tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn bằng hình thức sân khấu hóa kết hợp trao tặng mũ bảo hiểm cho người dân nông thôn vào thời gian ban đêm tại các thôn, xóm. Mô hình Tổ giám sát, chấn chỉnh tình trạng thanh thiếu nhi vi phạm pháp luật ATGT thông qua Chương trình “*Camera giấu kín*” trực tiếp ghi hình tại các công trường, tập trung vào các đối tượng đi xe máy, xe điện không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định, lạng lách, đánh võng; thông báo về nhà trường và lực lượng chức năng để có biện pháp xử lý. Đưa nội dung chấp hành pháp luật ATGT vào trong hương ước của thôn, xóm để làm căn cứ nhắc nhở, giáo dục người dân nghiêm túc chấp hành luật ATGT.

1.4. Kết quả đăng ký, cấp, thu hồi biển số phương tiện giao thông đường bộ; cấp, thu hồi giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông đường bộ; các quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ.

Công tác đăng ký, cấp, thu hồi giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện giao thông đường bộ được các cơ quan chức năng thực hiện đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật.

Thời gian qua, công tác đăng ký quản lý phương tiện cơ giới đường bộ đã có những bước chuyển biến tích cực: thường xuyên thay đổi tư duy quản lý từ đăng ký thủ công (viết bằng tay) sang ứng dụng công nghệ thông tin (hệ thống đăng ký quản lý phương tiện lần đầu tiên được quản lý thống nhất, tập trung trên hệ thống

mạng máy tính từ Cục đến Công an cấp huyện), bắt buộc phải nhập đầy đủ dữ liệu mới in được giấy chứng nhận đăng ký xe, bảo đảm công khai, minh bạch, phòng ngừa sai phạm, tiêu cực; hoàn thiện thể chế đăng ký, quản lý cho phù hợp với thực tế và yêu cầu công tác; tăng cường cải cách hành chính (nhất là cải cách thủ tục hành chính) để nâng cao hiệu quả công tác; phối hợp với các Bộ, ngành sử dụng dịch vụ công quốc gia để đăng ký phương tiện, rút ngắn được thời gian đăng ký. Đồng thời thông qua công tác đăng ký quản lý phương tiện cơ giới đường bộ đã phát hiện nhiều đối tượng làm giả đăng ký phương tiện, chứng từ nộp lệ phí trước bạ,, hồ sơ bán hàng, hồ sơ xe tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc đục hoặc hàn cắt số máy số khung để đăng ký trái quy định. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phát hiện được tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lợi dụng phương tiện giao thông để hoạt động. Từ 01/7/2009 đến 31/12/2023, toàn tỉnh đã tiến hành thủ tục đăng ký cho 111.020 xe ô tô (64.107 xe đăng ký lần đầu, 11.855 xe sang tên, 14.415 xe chuyển đến, 15.055 xe di chuyển, 5.083 xe cấp đổi, 505 t/h thu hồi), 664.451 xe mô tô (603.577 xe đăng ký lần đầu, 20.575 xe sang tên, 9.001 xe chuyển đến, 11.926 xe di chuyển, 19.158 xe cấp đổi, 214 t/h thu hồi).

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành chức năng, UBND các huyện thành phố thị xã triển khai kiểm tra, rà soát các phương tiện quá niên hạn sử dụng, quá hạn đăng kiểm trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các đơn vị đăng kiểm phối hợp cung cấp thông tin với ngành chức năng về phương tiện quá hạn đăng kiểm, quá niên hạn sử dụng để phục vụ công tác quản lý và xử lý vi phạm.

1.5. Quản lý đào tạo, sát hạch lái xe; cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe, chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.

- Công tác quản lý đào tạo, sát hạch lái xe: Thời gian qua, công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép lái xe được quan tâm, kịp thời triển khai các chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý sát hạch, bảo đảm minh bạch, khách quan, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo lái xe. Tỉnh Hà Tĩnh hiện có 8 cơ sở đào tạo lái xe, gồm 01 doanh nghiệp và 07 đơn vị sự nghiệp công lập; trong đó: có 02 cơ sở đào tạo lái xe ô tô, 02 cơ sở vừa đào tạo lái xe ô tô vừa đào tạo lái xe mô tô, có 04 cơ sở đào tạo lái xe mô tô.

Từ 01/7/2009 đến 31/12/2023: Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp mới 286.408 giấy phép lái xe và cấp đổi 167.571 giấy phép lái xe; từ năm 2020 đến 31/12/2023 ban hành quyết định thu hồi 35 GPLX có vi phạm theo quy định.

- Từ năm 2009 đến năm 2023 cấp 2.040 chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, từ năm 2014 lại nay không có học viên có nhu cầu đào tạo, cấp chứng chỉ.

1.6. Quản lý về TTATGT đường bộ trong hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải.

Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện nghiêm túc các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô, tổ chức và quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô trên đường bộ. Tính đến ngày 31/12/2023, trên địa bàn Hà Tĩnh có 436 đơn vị hoạt

động kinh doanh vận tải (KDVT) bằng xe ô tô, với 2.777 đầu phương tiện và 9 bến xe khách, cụ thể:

- Các loại hình vận tải.

+ Vận tải hành khách: có 19 đơn vị KDVT khách xe tuyến cố định, với 206 xe và 04 xe trung chuyển hành khách (trong số này có 7 đơn vị vừa kinh doanh xe hợp đồng, có 02 đơn vị vừa kinh doanh hành khách bằng xe buýt, có 03 đơn vị vừa KDVT hàng hóa); 02 đơn vị KDVT khách bằng xe buýt, với 94 xe; có 13 đơn vị KDVT khách bằng xe taxi, với 691 xe; có 37 đơn vị KDVT khách bằng xe Hợp đồng, với 165 xe; Hà Tĩnh không có đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe du lịch.

+ Vận tải hàng hóa: có 374 đơn vị KDVT hàng hóa (có 3 đơn vị vừa kinh doanh vận tải hành khách), với 1.617 xe; trong đó: có 17 đơn vị vận tải bằng xe Congtennor với 98 xe, có 88 đơn vị vận tải xe đầu kéo với 433 xe và 274 đơn vị xe tải với 1.086 xe.

Việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; cấp mới, cấp lại, thu hồi phù hiệu xe thực hiện theo đúng quy định tại các Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009, số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014, số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Hệ thống bến xe khách gồm 09 bến; trong đó, có 08 bến công bố đưa vào khai thác đảm bảo các tiêu chí theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc về bến xe khách gồm: bến xe thành phố Hà Tĩnh, bến xe thị xã Hồng Lĩnh, bến xe Đức Thọ, bến xe Hương Sơn, bến xe Tây Sơn, bến xe Hương Khê, bến xe thị xã Kỳ Anh và bến xe Kỳ Lâm. Kể từ ngày 01/7/2021, toàn bộ các bến xe khách trên địa bàn Hà Tĩnh đều đã sử dụng phần mềm quản lý bến xe khách để quản lý hoạt động xe ra, vào bến và cung cấp các thông tin trên Lệnh vận chuyển về Cục ĐBVN theo quy định của Chính phủ.

1.7. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; điều tra giải quyết tai nạn giao thông; xử lý “điểm đen”, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông” đường bộ; khắc phục ùn tắc giao thông đường bộ; tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông.

1.7.1. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông và các lực lượng khác được giao nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT đã chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án đảm bảo TTATGT; thường xuyên tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm luật giao thông, xem đây là một trong những công tác quan trọng để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho các tầng lớp nhân dân; mở các đợt cao điểm trong các dịp Lễ, Tết nhằm đảm bảo trật ATGT; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong xử phạt vi phạm ATGT. Tập trung xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT như: phóng nhanh vượt ẩu, lạng lách đánh võng, sử dụng rượu bia quá nồng độ quy định, sử dụng chất kích thích (ma túy); huy động lực lượng Công an xã, thị trấn phối hợp các lực lượng chức năng tuần tra, xử lý trên các tuyến đường liên thôn, liên xã.

Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn từ 1/7/2009 đến hết 31/12/ 2023:

+ Lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Tĩnh đã lập biên bản, xử lý với 786.300 trường hợp vi phạm hành chính về TTATGT đường bộ, phạt tiền 568.587.021.000 đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 42.967 trường hợp, tạm giữ 75.419 phương tiện các loại.

+ Lực lượng chức năng Thanh tra Sở GTVT: Từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023, qua công tác thanh tra, kiểm tra đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính 10.261 trường hợp trong lĩnh vực giao thông đường bộ, phạt tiền 32.818.115.000 đồng.

(Chi tiết phụ lục 3.3 và 3.4 đính kèm)

1.7.2. Công tác điều tra giải quyết tai nạn giao thông

Trong thời gian qua công tác điều tra, khởi tố, truy tố, xét xử giải quyết tai nạn giao thông được cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, thực hiện có hiệu quả, góp phần trong công tác tuyên truyền và răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật ATGT đường bộ. Từ ngày 01/7/2009 đến 31/12/2023, Theo báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Cơ quan Cảnh sát điều tra hai cấp đã khởi tố 928 vụ/953 bị can về các tội xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Đã kết thúc điều tra 903 vụ/ 931 bị can; Tam đình chỉ điều tra 03 vụ án (chưa phát hiện được bị can); Đang điều tra: 22 vụ, 22 bị can. Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện đã truy tố 903 vụ/ 931 bị can về các tội xâm phạm an toàn giao thông đường bộ. Tòa án hai cấp đã đưa ra xét xử 881 vụ/894 bị cáo về các tội xâm phạm an toàn giao thông đường bộ; tuyên hình phạt tù có thời hạn đối với 323 bị cáo, phạt tù cho hưởng án treo 546 bị cáo, cải tạo không giam giữ 05 bị cáo, phạt tiền 18 bị cáo, chuẩn bị xét xử 22 vụ, 22 bị cáo.

1.7.3. Công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông:

- Công tác xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được các cơ quan chức năng, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả, thực tế cho thấy đã giảm thiểu tai nạn giao thông tại các điểm đen, điểm có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông cao. Trong 15 năm qua, tỉnh Hà Tĩnh xử lý được 17 điểm đen và 15 điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các vị trí này chủ yếu tập trung trên tuyến quốc lộ 1; hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn tồn tại 112 điểm có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông về đường bộ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan đang tổ chức triển khai xử lý.

- Công tác khắc phục ùn tắc giao thông: Được các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả; hàng năm, tập trung xây dựng Kế hoạch giải tỏa ùn tắc giao thông khi có tai nạn giao thông gây ùn tắc, sự cố sạt lở đất đá ở các đoạn đường đèo dốc quanh co, trong đó tập trung xử lý tắc đường cục bộ trên tuyến Quốc lộ 8; chú trọng công tác phòng, chống ùn tắc giao thông tại các trục đường chính, khu trung tâm vui chơi giải trí vào các dịp Lễ tết.

1.7.4. Công tác tổ chức cứu hộ, cứu nạn giao thông.

Công tác cứu hộ tai nạn giao thông được các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tốt. Cụ thể: Các ngành, lực lượng chức năng đều xây dựng phương án chủ động ứng phó kịp thời; bảo đảm chỉ huy thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng Cảnh sát thuộc Công an tỉnh, lực lượng Thanh tra thuộc Sở GTVT, Ban chỉ huy huyện đội, Dân quân địa phương, các trạm y tế xã, phường, trạm y tế huyện, khu vực, bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh. Các cơ sở khám, chữa bệnh thường xuyên sẵn sàng các đội cấp cứu ngoại viện để yêu cầu kịp thời khi có tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn; đồng thời, trang bị dụng cụ, thiết bị, thuốc thiết yếu cho các bệnh viện tuyến huyện, Trạm Y tế xã, phường dọc theo các tuyến quốc lộ và các tuyến đường tỉnh, đảm bảo cấp cứu tai nạn giao thông, sơ cứu tai nạn giao thông trên các quốc lộ trọng điểm. Trong thực tế khi có các vụ tai nạn giao thông xảy ra, đặc biệt là các vụ tai nạn đặc biệt nghiêm trọng thì các ngành chức năng và chính quyền địa phương đã khẩn trương tham gia cứu hộ và tìm kiếm cứu nạn nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

1.8. Công tác phối hợp liên ngành, địa phương về bảo đảm TTATGT đường bộ

Công tác phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo TTATGT được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm, ở đây có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố, thị xã; giữa các ngành chức năng của tỉnh với cơ quan đơn vị của trung ương đóng trên địa bàn.

Hàng năm, Ban an toàn giao thông tỉnh tổ chức ký kết chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng và đơn vị liên quan về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đoàn liên ngành (Công an tỉnh, Sở GTVT, Văn phòng ban ATGT tỉnh và đơn vị liên quan) kiểm tra, đôn đốc công tác đảm bảo an toàn giao thông tại các địa phương có tai nạn giao thông tăng cao và đánh giá chấm điểm tiêu chí đảm bảo ATGT hàng năm đối với các huyện, thành phố, thị xã. Thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra các bất cập về tổ chức giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

2. Hạn chế, bất cập.

- Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật có liên quan về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông: Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành đa số vẫn phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên thời gian ban hành có lúc còn chậm so với thực tế việc thi hành Luật, Nghị định, Thông tư.

- Ý thức chấp hành các quy định về ATGT của một số người tham gia giao thông còn thấp, mang tính đôi phỏ; các vụ TNGT xảy ra phần lớn đều do chủ quan, điều khiển phương tiện khi đã sử dụng rượu, bia, không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường, tránh, vượt không đúng quy định...

- Hạ tầng giao thông tuy đã từng bước được cải thiện, tuy vậy có một số tuyến đường bộ đang xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm ATGT; hệ thống vạch sơn, tín hiệu, biển báo giao thông còn bất cập trên một số tuyến đường bộ, thiếu gờ giảm tốc, biển báo hiệu giao thông (biển đầu nối các tuyến đường trục xã ra đường huyện, đường quốc lộ, biển trường học, biển hạn chế tải trọng...). Tình trạng vi phạm hành lang ATGT, thả rông trâu, bò, phơi thóc lúa

nông sản, hải sản trái phép; phá hoại kết cấu hạ tầng giao thông, đầu nôi trái phép vẫn còn xảy ra trên các tuyến đường.

- Công tác tuần tra kiểm soát được tăng cường theo chỉ đạo của các cấp, ngành, tuy nhiên do địa bàn rộng, lực lượng mỏng, các đối tượng tham gia giao thông thường hoạt động các khung giờ khác nhau để né tránh lực lượng chức năng, các trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm ít, bị hư hỏng (máy bắn tốc độ, cân tải trọng) dẫn đến chất lượng công tác chưa tương xứng với địa bàn.

- Công tác đào tạo lái xe có một số nội dung không phù hợp nhưng chậm được sửa đổi, như: Thời gian đào tạo môn cấu tạo và sửa chữa thông thường (18 giờ) với thời lượng này người học không đủ thời gian để hiểu vấn đề chưa nói đến sửa chữa; mặt khác xã hội ngày càng chuyên môn hóa nên việc này đã có các đơn vị dịch vụ đảm nhận. Môn nghiệp vụ vận tải (16 giờ) và môn Đạo đức văn hóa giao thông có nhiều nội dung trùng môn pháp luật giao thông đường bộ,...

- Việc quản lý hoạt động của xe hợp đồng còn gặp nhiều khó khăn nhưng chưa có giải pháp quản lý căn cơ, xử lý hiệu quả; quy định việc thu hồi phù hiệu xe vi phạm tốc độ quá 5 lần/1000 km không có thời hạn nên thiếu sức răn đe; quy định về quản lý hoạt động của xe nội bộ chậm được ban hành nên khó quản lý đối với xe không kinh doanh vận tải,...

- Kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động tuyên truyền về công tác bảo đảm an toàn giao thông còn hạn hẹp nên việc tổ chức các đợt tuyên truyền sâu rộng còn gặp nhiều khó khăn.

- Việc xử lý vi phạm hành lang ATGT đường bộ còn khó khăn do các hộ dân đã được cấp đất thổ cư chông lán trong phạm vi hành lang ATGT.

- Công tác phối hợp ở một số đơn vị với các cơ quan chức năng chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt là việc thiếu thông tin trong quản lý, xử lý tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông của người tham gia giao thông.

- Ở một số địa phương, còn có tình trạng phụ huynh cho con em mình sử dụng xe mô tô khi chưa đủ tuổi đến trường, phụ huynh chở con đến trường không đội mũ bảo hiểm, làm giảm hiệu quả giáo dục an toàn giao thông của các nhà trường. Việc giám sát học sinh ngoài nhà trường, đặc biệt là thời gian nghỉ hè, nghỉ các ngày lễ khó thực hiện.

- Cách thức báo cáo, thống kê số liệu tai nạn giao thông chỉ dựa trên 03 tiêu chí số vụ, số người chết và bị thương (so sánh với cùng kỳ năm liền kề) còn mang tính cơ học, chưa phản ánh đầy đủ tình hình trật tự ATGT trong tình hình mới; ảnh hưởng đến chất lượng trong công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm.

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Cùng với sự phát triển về kinh tế, lượng người và phương tiện tham gia giao thông tăng nhanh, trong khi điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, cộng với yếu tố thời tiết đã gây ảnh hưởng đến hạ tầng giao thông và công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

- Nguồn lực để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là trong thực hiện về quy hoạch, chiến lược của ngành GTVT nói chung.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông còn hạn chế.

3.2. *Nguyên nhân chủ quan:* Bên cạnh ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người tham gia giao thông còn thấp, đồng thời vẫn còn sự bất cập trong công tác quản lý nhà nước về giao thông; trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương chưa tương xứng với quyết tâm chính trị mà Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định, cụ thể:

Một là, Việc tổ chức triển khai pháp luật về bảo đảm TTATGT của các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị - xã hội, chính quyền địa phương chưa thật tích cực, quyết liệt và triệt để, có tình trạng khoán cho cơ quan chức năng (lực lượng Công an và ngành Giao thông vận tải).

Hai là, Công tác tuyên truyền ít đến được với đối tượng thường vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông như đối tượng là lao động tự do; chưa phát huy tối đa được hình thức tuyên truyền thông qua các trang mạng xã hội. Việc đổi mới phương pháp, nội dung tuyên truyền diễn ra còn chậm do khó khăn trong nguồn kinh phí (các sáng kiến về mô hình trực quan không đủ kinh phí để làm), cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền (Laptop, máy chiếu hư hỏng hoặc chưa được trang bị). Các tài liệu tuyên truyền chưa được thống nhất, chủ yếu là tự biên soạn nên còn một số nội dung chưa được toàn diện và phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn. Cán bộ làm công tác tuyên truyền kiêm nhiệm, không được đào tạo, tập huấn về kỹ năng thuyết trình, tuyên truyền nên chất lượng công tác chưa cao.

Ba là, Công tác phối hợp tuần tra xử lý giữa lực lượng chức năng cấp tỉnh với cấp huyện trên các tuyến Quốc lộ trọng điểm chưa được thường xuyên liên tục; có thời điểm lực lượng chức năng mỏng, trong khi đó địa bàn rộng nên công tác tuần tra, xử lý vi phạm chưa khép kín được địa bàn, dẫn đến bỏ sót vi phạm. Việc ứng dụng công nghệ cao trong xử phạt nguội vẫn còn ở mức độ hạn chế, chưa trở thành phương thức chủ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tuần tra, xử lý vi phạm của lực lượng chức năng.

Bốn là, Cơ quan quản lý đường bộ địa phương chưa thực sự chủ động trong việc phối hợp với chính quyền cấp huyện, cấp xã để cùng đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể xử lý các bất cập tồn tại về vi phạm hành lang an toàn giao thông, phá hoại kết cấu hạ tầng, đầu nối trái phép trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Kiến nghị:

4.1. Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật Đường bộ và Luật trật tự an toàn giao thông (thay thế Luật giao thông đường bộ năm 2008) để phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay. Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. Ban hành quy định về quản lý hoạt động vận tải nội bộ bằng xe ô tô. Bố trí kinh phí trong công tác giải tỏa hành lang ATGT đường bộ theo lộ trình đã được Chính phủ phê duyệt.

4.2. Đề nghị Ủy ban ATGT Quốc gia chỉ đạo các đơn vị liên quan, triển khai nghiên cứu, xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự an toàn giao thông cấp quốc gia và cấp tỉnh, nhất điều chỉnh lại cách thống kê, đánh giá về số liệu tai nạn giao thông cần phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay khi số lượng phương tiện giao thông cơ giới, điều kiện kết cấu hạ tầng giao thông, dân số theo từng vùng miền, địa phương có sự khác nhau.

4.3. Đề xuất kiến nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp QL8A đoạn Km37 ÷ Km85+300, tỉnh Hà Tĩnh.

4.4. Đề xuất kiến nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường bộ Việt Nam chỉ đạo Khu Quản lý đường bộ II, Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco 4 (BOT) khắc phục sửa chữa kịp thời các vị trí hư hỏng, hằn lún vệt bánh xe, hỏng hóc nút võ kết cấu, ổ gà, bong tróc mặt đường và hệ thống vạch sơn bị mờ mất tác dụng tại dự án QL1 đoạn Nam cầu Bến Thủy - tuyến tránh thành phố Hà Tĩnh do Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco 4 đầu tư theo hình thức BOT.

4.5. Đề xuất kiến nghị Bộ Giao thông vận tải cho phép lập dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến tránh QL1 thành phố Hà Tĩnh và tuyến tránh QL1 thị xã Kỳ Anh lên đường 4 làn xe có giải phân cách giữa.

B. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường sắt (từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2023).

1. Ưu điểm

1.1. Kết quả bảo đảm TTATGT đường sắt giai đoạn từ năm 2019 đến hết năm 2023

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự từng bước đi vào ổn định, không xảy ra vụ việc mất cắp vật tư thiết bị đường sắt, mất trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ, lợi dụng phương tiện đường sắt để vận chuyển, buôn bán hàng lậu, hàng cấm và gian lận thương mại.

- Công tác phối hợp giữa Sở, ngành, chính quyền địa phương với các đơn vị đơn vị quản lý, vận hành, khai thác đường sắt ngày càng được quan tâm, phối hợp ngày càng đi vào chiều sâu, bền vững.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ATGT đường sắt, nâng cao ý thức cho người dân sinh sống dọc hai bên đường sắt được chú trọng, triển khai thực hiện, góp phần nâng cao ý thức cho người tham gia giao thông.

- Tình hình an toàn giao thông đường sắt cơ bản được đảm bảo, TNGT đường sắt được kiềm chế; Không để xảy ra các vụ tai nạn giao thông đường sắt đặc nghiêm trọng gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây ùn tắc giao thông đường sắt và ảnh hưởng đến công tác chạy tàu của ngành đường sắt trên địa bàn tỉnh.

1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL về bảo đảm TTATGT đường sắt.

Luật Đường sắt số 16/2017/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 16 tháng 6 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 (sau đây gọi là Luật Đường sắt 2017); ngay sau khi có hiệu lực, UBND tỉnh đã tổ chức quán triệt, chỉ đạo các cơ

quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện nghiêm túc.

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn tham gia đóng góp ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng mới các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT đường sắt; ban hành 13 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, chính quyền các địa phương có tuyến đường sắt đi qua tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT đường sắt; bảo vệ hành lang ATGT đường sắt; tổ chức thực hiện giảm, thu hẹp, xóa bỏ lối đi tự mở; ngăn chặn tình trạng thả rông trâu, bò; ném đất đá, chất bẩn lên tàu,... (có phụ lục 1.2 kèm theo). Đưa tiêu chí đảm bảo ATGT đường sắt là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua đối với cơ quan, đơn vị, địa phương; hàng năm, Ban ATGT tỉnh tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành, đánh giá chấm điểm và đôn đốc với các địa phương.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt.

Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người tham gia giao thông, chấp hành nghiêm các quy định của Luật Đường sắt, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban ATGT tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ địa phương và người dân hiểu, thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo trật tự ATGT đường sắt, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, hành lang ATGT đường sắt bằng nhiều hình thức, cách thức sinh động, phù hợp để người nghe dễ hiểu, dễ nắm bắt, thực hiện; cụ thể:

- Tổ chức 03 Hội nghị tập huấn Luật đường sắt và các quy định về đảm bảo ATGT đường sắt tại 03 huyện Hương Khê, Vũ Quang, Đức Thọ cho hơn 900 người là các bí thư, thôn trưởng, cán bộ cấp huyện, cấp xã làm công tác đảm bảo trật tự ATGT; Tổ chức cấp phát hơn 3000 nghìn tờ rơi, sổ tay tài liệu ATGT, 200 băng đĩa các xã, thị trấn có đường sắt đi qua. Phối hợp Cục Đường sắt Việt Nam, Công ty CP Đường sắt Nghệ Tĩnh tổ chức 02 cuộc tuyên truyền công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa cho hơn 700 cán bộ cấp huyện, cấp xã và người dân trên địa bàn huyện Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Khê.

- Chính quyền địa phương có tuyến đường sắt đi qua (UBND các huyện: Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Khê) thường xuyên chỉ đạo Trung tâm VH-TT huyện, UBND các xã có đường sắt Quốc gia đi qua tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường sắt trên các phương tiện thông tin truyền thanh và lồng ghép trong các cuộc họp nhằm nâng cao nhận thức cho người dân trong việc bảo vệ hành lang ATGT đường sắt, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt và xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt, không phát sinh thêm lối đi tự mở với khoảng hơn 15.000 lượt người được tiếp thu; tổ chức ký cam kết với các hộ dân trong việc đảm bảo ATGT đường bộ, đường sắt; tuyên truyền pháp luật về bảo đảm TTATGT đường sắt cho các giáo viên và học sinh trên địa bàn có đường sắt đi qua. Tổ chức cắm biển cảnh báo cho các phương tiện giao thông khi qua các lối đi tự mở.

1.4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trong hoạt động đường sắt của UBND nơi có đường sắt đi qua; tổ chức quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn cho các đoàn tàu thực hiện nhiệm vụ đặc biệt.

Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid-19 trên toàn quốc, Hà Tĩnh đã chủ động thực hiện các chuyến tàu đặc biệt chở người dân sinh sống tại miền nam được trở về quê hương nhằm giảm gánh nặng cho khu vực miền nam trong việc phòng, chống dịch Covid-19; đây là việc làm thiết thực được người dân ghi nhận và đánh giá rất cao.

1.5. Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt, bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường sắt.

Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương có đường sắt đi qua và các đơn vị quản lý, vận hành, khai thác đường sắt đoạn qua địa bàn Hà Tĩnh tổ chức kiểm tra, rà soát kết cấu hạ tầng giao thông, bảo vệ hành lang ATGT đường sắt, tổ chức rà soát, tham mưu triển khai thực hiện xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt. Qua đó, kịp thời chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang ATGT đường sắt, có kiến nghị việc xác định ranh giới đất dành cho đường sắt để lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định tại Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ.

Về thu hẹp, giảm, xoá bỏ lối đi tự mở (LĐTMM) qua đường sắt, từ năm 2020 đến hết năm 2023 đã thực hiện xoá bỏ 14/101 LĐTMM (đạt 13,86%), các lối đi tự mở là các vị trí nguy hiểm tại các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cao về TNGT đường sắt (kinh phí thực hiện chủ yếu lồng ghép vào các chương trình, dự án của địa phương và một phần nguồn xã hội hoá); không để phát sinh thêm LĐTMM trên các tuyến đường sắt; đã thực hiện rào thu hẹp 58/59 vị trí cần thu hẹp (đạt 98,3%); cấm biển Chú ý tàu hỏa: 87/87 (đạt 100%).

Nhìn chung, công tác giảm, thu hẹp, xoá bỏ LĐTMM trên các tuyến đường sắt đã được chính quyền các địa phương quan tâm. Đa số các LĐTMM nguy hiểm đã được cấm biển cảnh báo “chú ý tàu hỏa”, thu hẹp bề rộng lối đi, tổ chức cảnh giới ATGT...; một số địa phương đã chủ động đầu tư kinh phí rào đóng xoá bỏ các LĐTMM nguy hiểm, duy trì cảnh giới ATGT, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các dự án xây dựng hệ thống đường gom, hàng rào cách ly dọc đường sắt giúp việc đi lại của nhân dân được thuận lợi, an toàn. Tuy nhiên, do kinh phí hạn hẹp nên việc thực hiện xoá bỏ lối đi tự mở còn gặp nhiều khó khăn.

Bảng thống kê tình hình xoá bỏ lối đi tự mở từ năm 2020-2023

TT	Năm	Số lượng lối đi tự mở	Số lượng lối đi tự mở giảm so với năm trước	Tỉ lệ %
1	2020	101	0	0
2	2021	95	6	5,94
3	2022	88	7	7,37
4	2023	87	1	1,14
		Tổng cộng	14	13,86

1.6. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về TTATGT đường sắt; điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố, xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn” giao thông đường sắt; tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt:

Các ngành chức năng, chính quyền địa phương trong tỉnh phối hợp ngành Đường sắt thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát để xác định các vị trí “điểm

đen, điểm tiềm ẩn” tai nạn giao thông theo Nghị định số 65 của Chính phủ; trên cơ sở đó, có các giải pháp phù hợp để xử lý dứt điểm. Đến thời điểm hiện tại, trên đoạn đường sắt đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh không còn tồn tại vị trí nào là “điểm đen, điểm tiềm ẩn” tai nạn giao thông.

Phòng CSGT Công an tỉnh và Công an các huyện Đức Thọ, Vũ Quang và Hương Khê đã thường xuyên tuần tra, kiểm soát, phối hợp tổ chức tốt công tác điều tra, làm rõ nguyên nhân, xác định đối tượng để xử lý nghiêm trước pháp luật đối với các vụ việc liên quan đến công tác đảm bảo ANTT, ATGT đường sắt và các vụ tai nạn giao thông đường sắt; làm tốt công tác hướng dẫn phòng cháy, chữa cháy đối với các đơn vị ngành đường sắt; xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ tai nạn, sự cố giao thông đường sắt xảy ra trên địa bàn. Từ năm 2019 đến hết năm 2023, lực lượng Cảnh sát giao thông lập biên bản xử lý 111 trường hợp vi phạm về TTATGT đường sắt, phạt tiền 74 triệu đồng. (Chi tiết phụ lục 3.3 kèm theo).

1.7. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương về bảo đảm TTATGT đường sắt.

Thực hiện Quy chế phối hợp số 07/QCPH-BGTVT-UBND ngày 25/3/2013 về việc phối hợp đảm bảo an toàn giao thông tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ với đường sắt giữa Bộ GTVT và UBND tỉnh; Công tác phối hợp giữa ngành chức năng của tỉnh, chính quyền các địa phương với cơ quan, đơn vị của ngành Đường sắt được duy trì thường xuyên, chặt chẽ; đã tổ chức 39 cuộc làm việc, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện Đức Thọ, Vũ Quang, Hương Khê về việc triển khai thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở giao cắt với đường sắt quốc gia qua địa bàn tỉnh; tổ chức 02 đợt, giải tỏa 08 trường hợp vi phạm hành lang ATGT. Chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý ngành đường sắt thường xuyên quản lý, bảo trì, bổ sung đầy đủ các biển báo hiệu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tại các vị trí giao cắt giữa đường sắt với các tuyến đường bộ trên địa bàn địa phương quản lý.

2. Hạn chế, bất cập

- Nghị định số 56/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 đến nay chưa có Thông tư của Bộ GTVT hướng dẫn. Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Chủ trì, tổ chức xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Nghị định này” trong khi công tác quản lý giao cho Cục Đường sắt.

- Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 56/2018/NĐ-CP quy định: “Việc lập, trình phê duyệt, tổ chức cắm và quản lý mốc giới đất dành cho đường sắt thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”; tuy nhiên pháp luật về đất đai không có quy định về việc lập, trình phê duyệt, tổ chức cắm và quản lý mốc giới đất dành cho đường sắt mà chỉ quy định người sử dụng đất (tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư ...) được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định (người sử dụng đất phải lập hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất theo quy định).

- Việc xóa bỏ các vị trí giao cắt không nằm trong quy hoạch gặp nhiều khó khăn vì đây là đường dân sinh hình thành từ lâu lịch sử để lại, một số lối đi tự mở là đường độc đạo phục vụ việc đi lại của các hộ dân, trong khi nguồn ngân sách địa phương còn hạn hẹp. Các lối đi tự mở đa phần là các lối đường tắt đi qua các

vùng sản xuất nông nghiệp, khi xóa bỏ các lối này người dân phải đi cung đường xa hơn nên khó khăn trong việc tuyên truyền, vận động ý thức người dân, trong khi việc thành lập các đoàn kiểm tra xử lý của các địa phương còn chưa được thường xuyên.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 8900/UBND-GT₁ ngày 31/12/2020 về báo cáo đề xuất dự án đầu tư thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh; trong đó đề xuất xây dựng 31 đoạn đường gom với chiều dài 24,590Km; xây dựng 13 cống chui dân sinh; nâng cấp, cải tạo đường ngang cảnh báo tự động tại 14 vị trí đường ngang; xóa độc lập 09 lối đi tự mở và bố trí 01 vị trí đèn cảnh báo (gần cầu Cửa Rào không thể xóa bỏ) với tổng kinh phí dự kiến là hơn 170,74 tỷ đồng (trong đó ngân sách tỉnh là 72,1 tỷ đồng, ngân sách trung ương là 98,64 tỷ đồng). Tuy nhiên, hiện nay ngân sách tỉnh khá hạn hẹp trong khi ngân sách trung ương chưa được bố trí.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

Nguyên nhân chủ yếu là trong quá trình tổ chức thực hiện phát sinh những vấn đề mới, tuy nhiên chưa được kịp thời xử lý. Hiện nay Bộ GTVT đang dự thảo trình Chính phủ để lấy ý kiến hoàn thiện trước khi trình Quốc hội ban hành Luật Đường sắt sửa đổi, theo đó các nội dung về công tác quản lý, phân cấp, phân quyền sẽ được cụ thể hơn, nhằm đảm bảo hiệu quả hơn trong việc quản lý về trật tự ATGT đường sắt trên địa bàn tỉnh nói riêng và trên phạm vi cả nước nói chung.

4. Kiến nghị

- Kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/04/2018 theo hướng quy định cụ thể chủ thể chịu trách nhiệm chính thực hiện xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt phù hợp với cấp quản lý, đồng bộ với các quy định của pháp luật về đất đai, ngân sách.

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải lập đề án xác định ranh giới đất dành cho đường sắt, lập hồ sơ quản lý đất dành cho đường sắt đối với đoạn đường sắt, dự án đường sắt qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó giao đơn vị cụ thể làm chủ đầu tư, trích từ nguồn ngân sách Trung ương để triển khai thực hiện; sau khi hoàn thành bàn giao hồ sơ cho địa phương quản lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính.

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam sớm phê duyệt dự án đầu tư thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt theo đề nghị của UBND tỉnh Hà Tĩnh tại Văn bản số 8900/UBND-GT₁ ngày 31/12/2020 để triển khai thực hiện đảm bảo lộ trình theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với giải pháp làm đường gom nằm ngoài hành lang ATGT đường sắt trong khu vực đô thị, đông dân cư đòi hỏi kinh phí, đền bù, tái định, giải phóng mặt bằng lớn do đó đề nghị bổ sung vào dự thảo Luật “Cho phép xây dựng đường gom nằm trên hành lang ATGT đường sắt để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân hiện hữu hai bên đường, công trình xây dựng được cấp phép đảm bảo ATGT của cơ quan có thẩm quyền”.

C. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa (từ 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2023).

1. Ưu điểm

1.1. Kết quả bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa giai đoạn từ năm 2015 đến hết năm 2023.

Mạng lưới giao thông đường thủy nội địa Hà Tĩnh có chiều dài trên 437Km. Hiện nay, mới đưa vào quản lý khai thác là 254,5Km, trong đó đường thủy nội địa quốc gia 167,5Km; đường thủy nội địa địa phương do Sở GTVT trực tiếp quản lý là 87Km, các tuyến còn lại do UBND cấp huyện quản lý.

Công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa thường xuyên được quan tâm thực hiện; các hệ thống biển báo, phao tiêu,... theo đúng quy định, có biện pháp tuyên truyền, nhắc nhở, xử lý các trường hợp lấn chiếm hành lang luồng đường thủy, xây dựng các công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ luồng.

Công tác kiểm tra, đôn đốc về công tác đảm bảo ATGT đường thủy nội địa, được Ban ATGT tỉnh, Sở GTVT, Công an tỉnh và các địa phương liên quan quan tâm, tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra về phương tiện, người lái, các điều kiện an toàn kỹ thuật phương tiện, bến bãi; vì vậy cơ bản công tác đảm bảo ATGT đường thủy nội địa được đảm bảo, không để xảy ra các sự cố, tai nạn giao thông, phục vụ người dân đi lại an toàn, thuận lợi.

Trong giai đoạn 2015-2023, không để xảy ra TNGT đường thủy, các sự cố mất an toàn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

1.2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản QPPL về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

Sau khi Luật Giao thông đường thủy nội địa (GTĐTNĐ) có hiệu lực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, chính quyền các địa phương và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện theo quy định của Luật và các nghị định có liên quan. Bên cạnh đó, chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn tham gia đóng góp ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, xây dựng mới các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

UBND tỉnh ban hành 18 văn bản (quyết định, kế hoạch, công văn, công điện) để chỉ đạo đối với Sở, ngành, chính quyền các địa phương triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong công tác bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh (có phụ lục I.3 kèm theo).

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

Để triển khai thực hiện Luật giao thông đường thủy nội địa, toàn tỉnh đã tổ chức cấp phát hơn 200.000 tờ rơi với nội dung văn hóa giao thông đường thủy nội địa cho người dân, học sinh; cấp phát 900 cặp phao cho các em học sinh và 1000 dụng cụ nổi tại các bến đò cho các em học sinh thường xuyên đến trường bằng đò ngang; tổ chức cấp phát hơn 2000 áo phao cho người dân thường xuyên đi đò và vùng bị lũ lụt. Phối hợp Vụ ATGT - Bộ GTVT tổ chức lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho hơn 200 cán bộ làm công tác đảm bảo ATGT trong tỉnh và các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình, Thanh Hóa; đồng thời cung cấp, trang bị hơn 200 phao tròn và 50 phao áo cho các bến đò ngang trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Cục đường thủy nội địa Việt Nam tổ chức cấp phát 600 phao áo cho các em học sinh thường xuyên đến

trường băng dò ngang tại huyện Hương Sơn. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, đài phát thanh truyền hình) đăng, phát 51 tin, bài, phim phóng sự về an toàn giao thông và hướng dẫn các văn bản pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa cho người dân hiểu, nắm bắt các chủ trương của nhà nước.

- Chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã tổ chức tuyên truyền, ký cam kết đôi với 61 chủ phương tiện thủy thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 1 tấn và sức chở dưới 5 người về việc chấp hành các quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.

1.4. Đăng ký, đăng kiểm phương tiện thủy nội địa; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận ATKT và BVMT phương tiện thủy nội địa.

Trong kỳ, toàn tỉnh thực hiện cấp đăng ký cho 139 phương tiện; phối hợp thực hiện đăng kiểm cho 220 lượt phương tiện và xoá đăng ký đôi với 02 phương tiện theo quy định.

1.5. Quản lý đào tạo, cấp, đổi, thu hồi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong đào tạo, sát hạch, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ, trong kỳ, đã thực hiện:

- Cấp Chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ: 403 người lái phương tiện.
- Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn: 28 thuyền trưởng hạng 4.
- Thu hồi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền viên và người lái phương tiện thủy nội địa: Không.

1.6. Quản lý về TTATGT trong hoạt động vận tải đường thủy nội địa.

Trên các tuyến đường thủy nội địa thường xuyên được duy tu, bảo trì, sửa chữa hệ thống báo hiệu theo quy định. Công tác đo dò, khảo sát, kiểm tra luồng tuyến được duy trì thường xuyên theo định ngạch đã được quy định, nắm bắt tình hình diễn biến luồng lạch; kịp thời phát hiện những thay đổi bất thường từ đó có biện pháp thích ứng để bảo đảm an toàn cho phương tiện và các công trình; hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa luôn được các đơn vị quản lý duy trì bảo đảm chuẩn tắc kỹ thuật, tạo điều kiện cho phương tiện vận tải hoạt động được thông suốt, an toàn.

Kịp thời chỉ đạo các đơn vị quản lý thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm hành lang ATGT đường thủy, vi phạm luồng, lạch trên các tuyến quản lý.

1.7. Tuân tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa; điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố giao thông đường thủy nội địa; xử lý “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn” giao thông đường thủy nội địa; tổ chức tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ giao thông đường thủy nội địa.

Công tác tuân tra, kiểm soát xử lý vi phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa được lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra thực hiện; chú trọng kiểm tra điều kiện hoạt động tại các bến đò khách ngang sông, bến khách du lịch; phối hợp với chính quyền địa phương định kỳ kiểm tra toàn diện (về phương tiện, thiết bị, đăng ký, đăng kiểm, điều kiện người lái) tại các bến đò ngang trên địa bàn tỉnh và đề nghị chính quyền địa phương thường xuyên tăng cường giám sát công tác bảo đảm an toàn giao thông tại các bến đò vận chuyển khách qua sông,

đặc biệt trong mùa mưa, bão, dịp Lễ, Tết. Định kỳ hàng năm, tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn diện về việc chấp hành quy định tại tất cả các bến đò ngang trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm như: Bến chưa được cấp phép; đò quá hạn kiểm định; người điều khiển chưa có chứng chỉ phù hợp; thiết bị chống đắm, phao cứu sinh chưa đảm bảo; chở quá số người quy định; đã yêu cầu chính quyền cấp xã tăng cường công tác quản lý các đò ngang, kiên quyết đình chỉ các đò vi phạm nghiêm trọng, buộc các chủ đò thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đảm bảo TTATGT đường thủy nội địa mới cho phép lưu hành.

Kết quả xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, hành lang ATGT đường thủy nội địa trên các tuyến sông được giao quản lý theo thẩm quyền:

- Lực lượng Công an tỉnh: Từ 01/01/2015 đến 31/12/2023, Lập biên bản xử lý 1068 trường hợp vi phạm ATGT đường thủy, phạt tiền 851.480.000đ. (*Phụ lục 3.3 kèm theo*).

- Lực lượng Thanh tra Sở GTVT: Từ 01/01/2015 đến 31/12/2023, đã kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính 25 trường hợp, xử phạt số tiền: 58.810.000 đồng (*Phụ lục 3.5 kèm theo*)

Trên địa bàn tỉnh hiện không tồn tại vị trí “điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn” giao thông đường thủy nội địa.

1.8. Phối hợp các bộ, ngành, địa phương về bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa.

- Hàng năm, phối hợp Cục đường thủy nội địa cấp phát áo phao, dụng cụ nổi và tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về chấp hành pháp luật ATGT đường thủy nội địa; qua đó góp phần trang bị phòng chống đuối nước và đẩy lùi tai nạn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập các đoàn liên ngành kiểm tra, đánh giá công tác tổ chức giao thông, hành lang ATGT trên các tuyến sông, lòng hồ thủy lợi và bến đò đường thủy nội địa, kiểm tra công tác đảm bảo trật tự ATGT tại bến đò Đập Nhà Đường - Khu di tích Chùa Hương tích vào dịp Lễ hội Xuân và tại bến đò ngang qua Cửa Sót dịp Lễ hội Đền Lê Khôi. Tổ chức đoàn liên ngành tuần tra, kiểm soát, xử lý các phương tiện thủy nội địa không đảm bảo các điều kiện an toàn giao thông, khai thác, vận chuyên cát, sỏi trái phép. Phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên đường thủy nội địa”.

2. Hạn chế, bất cập

Luật GTĐTND đã phát huy hiệu lực, hiệu quả, tận dụng tối đa các nguồn lực kinh tế - xã hội cũng như các nguồn lực tự nhiên, góp phần thúc đẩy hoạt động vận tải ĐTND phát triển. Tuy nhiên, sau nhiều năm thực hiện đã xuất hiện một số bất cập, tồn tại cụ thể như sau:

- Luật quy định còn bất cập với thực tế: Điều kiện kinh tế của người dân làm nghề vận tải thủy nội địa đang còn khó khăn, để tiết kiệm chi phí người dân tự đóng phương tiện hoặc mua các phương tiện ở các cơ sở đóng thuyền truyền thống, không có hồ sơ thiết kế nên một số phương tiện không đăng ký, đăng kiểm được hoặc đăng kiểm theo mức trọng tải đến 12 chỗ, công suất 15CV hoặc tải trọng dưới 15 tấn thì lại không phù hợp với sức chở thực tế.

- Công tác phối hợp trong thực thi Luật GTĐTND đã phát huy hiệu quả, tuy nhiên do chưa được thường xuyên, liên tục nên kết quả chưa cao, còn để sót vi phạm pháp luật về ĐTND trên địa bàn; đặc biệt là hành vi khai thác, vận chuyển cát, sỏi trái phép, chở quá tải của phương tiện...

- Hầu hết các sông hằng năm đều bị lũ lụt nên luồng lạch bị bồi lắng nhiều, mặt khác từ khi được giao quản lý đến nay chưa được nạo vét luồng lạch nên làm hạn chế khả năng khai thác vận tải, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông.

- Lực lượng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra còn hạn chế, chưa có phương tiện thủy chuyên dùng để kiểm tra. Kinh phí cho công tác thanh tra trên tuyến ĐTND quốc gia hàng năm không được bố trí nên chưa đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, liên tục.

- Hiện nay, trên địa bàn Hà Tĩnh không có cơ sở đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ lái thuyền (như câu học cấp chứng chỉ chuyên môn lái thuyền hàng năm không nhiều), không trung tâm đăng kiểm phương tiện thủy nội địa, gây khó khăn cho người dân khi có nhu cầu.

- Mặc dù triển khai nhiều biện pháp, giải pháp nhưng tình hình vi phạm TTATGT đường thủy nội địa vẫn diễn ra khá phổ biến, tập trung nhiều ở các hành vi như: Các phương tiện thủy đều chưa được rà soát để quản lý, đăng ký, đăng kiểm, không đảm bảo điều kiện an toàn kỹ thuật, nhiều chủ phương tiện, lái thuyền còn chưa có chứng chỉ điều khiển phương tiện. Một số đối tượng sử dụng bè, thuyền để khai thác thủy sản trái phép; tình trạng mở bến, bãi không phép, nuôi cá lồng, xây dựng trái phép, lấn chiếm hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa; khai thác cát, sỏi và sử dụng, xung điện đánh bắt thủy sản trái phép, gây sạt lở đất, hư hỏng đê, kè, nhà ở, trụ sở, gây ô nhiễm môi trường.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

Một số nội dung Luật quy định nhưng còn chưa phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh, nhất là liên quan đến đăng ký, đăng kiểm đối với các phương tiện thủy đóng theo kiểu truyền thống, không có các bản vẽ thiết kế. Việc triển khai phối hợp thường được thực hiện khi có các căn cứ từ các chỉ đạo, quy chế phối hợp của cơ quan cấp trên nên có lúc còn bị động. Bên cạnh đó nhận thức cũng như kiến thức của một số chủ phương tiện, người điều khiển, các hộ dân sống dọc các tuyến đường thủy chưa được nâng cao, chưa nắm chắc được các quy định của pháp luật, chưa lường trước được thiệt hại về người và tài sản khi xảy ra tai nạn đường thủy. Giao thông đường thủy nội địa còn chịu tác động của điều kiện thời tiết, khí hậu, lũ lụt, khan cạn... làm cho luồng, tuyến giao thông bị ảnh hưởng; kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa chậm được cải thiện; hệ thống luồng, tuyến giao thông chủ yếu vẫn ở dạng tự nhiên, ít được cải tạo.

4. Kiến nghị:

- Kính đề nghị Bộ GTVT tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển, khai thác hiệu quả lợi thế giao thông ĐTND trên cả nước; tăng khung hình phạt đối với các nhóm vi phạm gây mất trật tự ATGT, có nguy cơ gây tai nạn giao thông cao, như điều khiển phương tiện không có khả năng chứng chỉ chuyên môn, không có đăng ký, đăng kiểm, chở quá mớn, quá số người quy định...

- Hiện nay, trên địa bàn Hà Tĩnh mới chỉ có 01 âu thuyền đường thủy nội địa tại Km 4+600 (bờ phải) tuyến sông La thuộc địa phận huyện Đức Thọ, nên khi tạm giữ phương tiện vi phạm ở các tuyến khác gặp nhiều khó khăn; vì vậy kiến nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí cho địa phương xây dựng thêm các âu thuyền, bến thuyền để neo đậu các phương tiện bị tạm giữ và tránh trú bão trên địa bàn.

D. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn hàng hải (từ 01/01/2018 đến hết ngày 31/12/2023)

1. Ưu điểm.

1.1. Kết quả bảo đảm an toàn hàng hải giai đoạn từ năm 2018-2023.

Trong giai đoạn 2018-2023, ngành chức năng đã thực hiện tốt công tác đảm bảo TTATGT hàng hải thuộc vùng nước trách nhiệm được giao, đã chủ động tham mưu cho các cấp, chính quyền địa phương chỉ đạo và tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đảm bảo TTATGT.

- Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tham gia đóng góp ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng, đảm bảo chất lượng. Hàng năm, ban hành các kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện góp ý các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hàng hải theo yêu cầu của Bộ GTVT, Cục Hàng hải Việt Nam và các cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong các dịp nghỉ Lễ, Tết, tháng cao điểm. Đồng thời, ban hành các văn bản đôn đốc, quán triệt triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo TTATGT đến các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực hàng hải tại khu vực.

- Trong giai đoạn từ năm 2018 - 2023, các cơ quan quản lý nhà nước như Cảng vụ Hàng Hải Hà Tĩnh, Biên phòng, Hải quan, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh đã phối hợp chặt chẽ để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho khoảng 22 nghìn lượt tàu, sản lượng hàng hóa thông qua cảng đạt khoảng 185 triệu tấn. Tổ chức triển khai mạnh mẽ công tác cải cách thủ tục hành chính bảo đảm thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục, đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước tại cảng biển.

- Kiểm tra giám sát 100% tàu thuyền hoạt động dịch vụ lai dắt và các tàu thuyền hoạt động thi công các công trình trong vùng nước cảng biển về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Đảm bảo các tàu thuyền khắc phục triệt để các khiếm khuyết ảnh hưởng đến hành hải trước khi tàu rời cảng.

- Công tác phòng chống thiên tai (PCTT-TKCN) được chủ động triển khai một cách tích cực và hiệu quả. Nhờ triển khai thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN nên trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, giảm thiểu tối đa được các thiệt hại về người và tài sản, nâng cao hiệu quả khai thác cảng biển và luồng hàng hải, đảm bảo an toàn hàng hải trong khu vực.

- Kế hoạch an ninh tại cảng biển được thực hiện thường xuyên thông qua công tác nắm bắt hiện trường, công tác kiểm tra định kỳ và đánh giá an ninh cảng biển, định kỳ tổ chức rà soát các sự phù hợp của các giấy chứng nhận an ninh cảng biển và chứng nhận phù hợp hàng năm của giấy chứng nhận, đôn đốc các doanh nghiệp triển khai thực hiện. Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn các các doanh nghiệp cảng biển tổ chức diễn tập an ninh và kết nối thông tin an ninh bến cảng, tổ chức giám

sát công tác thực tập, diễn tập an ninh tại các bên cảng. Hướng dẫn xây dựng, đánh giá an ninh cảng biển theo quy định.

- Trong giai đoạn 2018-2023: Tại vùng nước cảng biển và trên vùng biển Hà Tĩnh xảy ra 02 vụ tai nạn hàng hải và 08 vụ việc tai nạn, sự cố khác, nguyên nhân chủ yếu là do tác động của thời tiết xấu trên biển. Ngay khi tiếp nhận được các thông tin về sự cố, tai nạn trên biển, tổ chức tốt công tác phối hợp tìm kiếm cứu nạn trên biển và cứu được 88 thuyền viên và ngư dân (*chi tiết phụ lục 4 kèm theo*).

1.2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hàng hải.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hàng hải được chú trọng, thực hiện thường xuyên; trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến các nội dung Luật Giao thông Hàng hải, Bộ luật Hàng hải và các văn bản pháp luật có liên quan, Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/04/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết số 149/NQ-CP ngày 21/9/2023 của Chính phủ, Chương trình hành động số 38-CTr/BCSD ngày 19/10/2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới.

- Trong giai đoạn 2018 - 2023: Tổ chức được 09 Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 10 Doanh nghiệp cảng, 15 đơn vị dịch vụ hàng hải tại cảng biển và 1300 ngư dân các xã ven biển.

+ Tuyên truyền thông qua hệ thống Đài truyền thanh xã, phường trên địa bàn các xã ven biển Hà Tĩnh các quy định của pháp luật về đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản trên biển, trong vùng nước cảng biển, các quy định bảo vệ công trình hàng hải và hướng dẫn công tác đảm bảo an toàn khi đánh bắt trên biển, công tác thông tin liên lạc với các cơ quan TKCN khi có sự cố xảy ra.

+ Tổ chức phát tờ rơi, phao áo cứu sinh, tuyên truyền pháp luật về công tác bảo đảm an toàn hàng hải trong hoạt động thi công công trình, PCTT-TKCN cho phương tiện hoạt động tại khu vực cảng biển Hà Tĩnh.

+ Phát tờ rơi tuyên truyền đến các thuyền viên, người điều khiển phương tiện thủy mang cấp VR-SB hoạt động tại khu vực về các nội dung liên quan đến trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

1.3. Quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn hàng hải, công tác bảo vệ công trình hàng hải tại địa phương.

- Tổ chức giám sát các công trình hàng hải thi công xây dựng trong vùng nước cảng biển theo chức năng nhiệm vụ và các phương án đảm bảo an toàn hàng hải, phương án đảm bảo an toàn giao thông đã được phê duyệt. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong khu vực quản lý được giao.

- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra các kết cấu hạ tầng giao thông trong hoạt động hàng hải tại khu vực, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác xử lý các hành vi xâm phạm, vi phạm kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải theo đúng quy định pháp luật. Phối hợp làm việc cùng Đoàn kiểm tra của Cục Hàng hải Việt nam về việc thực hiện bảo trì công trình hàng hải tại khu vực cảng biển Hà Tĩnh theo kế hoạch.

- Công tác Thanh tra, kiểm tra hoạt động hàng hải trong khu vực cảng biển Hà Tĩnh được duy trì và thực hiện thường xuyên; kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn hàng hải, các biện pháp bảo vệ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thi công xây dựng và khai thác các công trình hàng hải trong vùng nước cảng biển.

- Tổ chức phê duyệt và giám sát việc thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải, phương án bảo đảm an toàn giao thông, cấp phép các phương tiện thi công công trình xây dựng, nạo vét duy tu các công trình hàng hải trong khu vực. Nhìn chung, các chủ đầu tư, nhà thầu đã triển khai thực hiện theo phương án đã được phê duyệt góp phần cho việc đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong hoạt động thi công tại khu vực.

- Đôn đốc, yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp khai thác kết cấu hạ tầng giao thông triển khai thực hiện duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông hàng hải theo đúng quy định.

1.4. Công tác tổ chức xử lý tài sản chìm đắm thuộc thẩm quyền đơn vị và UBND cấp tỉnh

Trong giai đoạn 2018-2023, đã thực hiện tốt công tác tổ chức xử lý tài sản chìm đắm trong vùng nước cảng biển thuộc trách nhiệm quản lý được giao theo đúng quy định tại Nghị định số 05/2017NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam (Nghị định 05); cụ thể:

- Trong những năm qua, tại khu vực phát sinh 05 tài sản chìm đắm thuộc thẩm quyền. Ngay sau khi phát hiện, đơn vị chức năng đã tiến hành xác minh và đôn đốc các chủ tài sản chìm đắm thực hiện nghĩa vụ trục vớt tài sản chìm đắm theo quy định nhằm đảm bảo an toàn hàng hải tại khu vực. Đồng thời, hướng dẫn các chủ tài sản chìm đắm thực hiện xây dựng và trình phương án trục vớt theo quy định.

- Tổ chức phê duyệt phương án trục vớt tài sản chìm đắm theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định 05 và giám sát công tác triển khai trục vớt tài sản chìm đắm theo phương án đã được phê duyệt. Các tài sản đã được trục vớt đảm bảo theo quy định: tàu Hải Nam Star, tàu Minh Nam 07, phương tiện Yikang No.701. Hiện tại, tại khu vực vẫn còn tồn tại 02 tài sản chìm đắm (tàu Nordana Sophie và tàu Thành Công 999) đến nay vẫn chưa được tiến hành trục vớt, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã nhiều lần đôn đốc chủ tài sản chìm đắm thực hiện xử lý tài sản chìm đắm theo quy định, tuy nhiên đến nay vì những lý do khác nhau nên chủ tài sản chìm đắm vẫn chưa thực hiện.

- Tổ chức phương án xử lý phương tiện chìm đắm chưa xác định được chủ sở hữu tài sản (có tên nước ngoài, số hiệu 18669) tại vùng bờ biển thôn Tân Phúc Thành, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

1.5. Phối hợp quản lý về an toàn hàng hải trong việc khai thác cảng biển và luồng, tuyến hàng hải theo quy định pháp luật.

- Trong giai đoạn 2018- 2023, các ngành chức năng như, Cảng vụ Hàng Hải Hà Tĩnh, Biên phòng, Hải quan, Trung tâm kiểm soát bệnh tật và các Doanh nghiệp khai thác Cảng biển, Công ty Bảo đảm An toàn hàng hải Bắc Trung Bộ và chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt công tác quản lý an toàn hàng hải trong việc khai thác cảng biển, tuyến luồng hàng hải đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp với Tổng công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Bắc quản lý, khai thác an toàn hiệu quả tuyến luồng hàng hải theo quy định pháp luật: Xác nhận hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải trong khu vực cảng biển Hà Tĩnh. Đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công bảo đảm an toàn hàng hải trong vùng nước cảng biển Hà Tĩnh.

- Trong giai đoạn 2018-2023, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước là Hải Quan, Biên Phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật để thực hiện các thủ tục tàu thuyền ra vào cảng nhanh chóng, thuận lợi, không để xảy ra hiện tượng chậm trễ.

- Kiểm tra, giám sát Kế hoạch thực hiện quản lý vận hành hệ thống đèn biển, luồng hàng hải của các Doanh nghiệp cảng và Tổng công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc; Xác nhận tình trạng hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải, đánh giá chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp bảo đảm an toàn hàng hải của Tổng công ty Bảo đảm ATHH miền Bắc. Thường xuyên giám sát và yêu cầu các doanh nghiệp cảng tiến hành duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả trong quá trình dẫn tàu.

- Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành trong khu vực giám sát, kiểm tra các dự án nạo vét, xây dựng công trình bên cảng trong khu vực bảo đảm an toàn an ninh hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp cảng thực hiện Nghị định số 48/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Thông tư số 08/TT-BGTVT ngày 11/9/2020 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định kỹ thuật phương pháp quan trắc hải văn.

1.6. Kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải.

- Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp vận tải biển, cảng biển và doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hàng hải trong thời gian qua đã được quan tâm, thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Hàng năm, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong hoạt động quản lý, kinh doanh và khai thác cảng biển nhằm kịp thời phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; đảm bảo đúng thẩm quyền, nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục quy định tại Luật Thanh tra, tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động của các doanh nghiệp, giảm bớt khó khăn cho các doanh nghiệp

- Tổ chức triển khai công tác kiểm soát tải trọng tại các cảng biển theo Kế hoạch xây dựng hàng năm. Trong giai đoạn 2018 - 2023 tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát tải trọng tại các cảng biển như cảng Vũng Áng thuộc Công ty CP cảng Quốc tế Lào-Việt, cảng Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng.

Cụ thể số liệu kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp cảng biển và doanh nghiệp dịch vụ hàng hải như sau:

Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thanh tra, Kiểm tra Doanh nghiệp cảng biển	04	04	04	04	04	04
Thanh tra, Kiểm tra Doanh nghiệp lai dắt, hỗ trợ tàu biển	02	02	02	02	02	02
Kiểm tra công tác tải trọng	09 đợt, 57 phương tiện	05 đợt, 24 phương tiện	13 đợt, 394 phương tiện	13 đợt, 341 phương tiện	14 đợt, 424 phương tiện	14 đợt, 236 phương tiện

- Thường xuyên tổ chức giám sát hoạt động khai thác cảng biển, vận tải biển, dịch vụ hàng hải của các doanh nghiệp trong khu vực quản lý, đảm bảo công tác giám sát chặt chẽ phù hợp với các quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi cho tàu biển, doanh nghiệp khai thác cảng biển sản xuất kinh doanh phù hợp với các quy định của pháp luật. Khai thác hiệu quả các phương tiện kỹ thuật được trang bị để kiểm tra giám sát hoạt động của các cảng biển, luồng hàng hải và dịch vụ hàng hải.

1.7. Xử lý vi phạm trong lĩnh vực an toàn hàng hải, phối hợp điều tra, giải quyết tai nạn, sự cố hàng hải; tổ chức cứu hộ, cứu nạn trên biển.

a) Công tác xử lý vi phạm hành chính

- Công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng trình tự và các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan nhằm nâng cao tính răn đe của pháp luật và hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nhà nước tại cảng biển.

Từ ngày 30 tháng 12 năm 2018 đến ngày 01 tháng 12 năm 2023, Xử lý vi phạm hành chính 29 vụ, phạt số tiền 434 triệu đồng; số vụ vi phạm hành chính tại các cảng biển khu vực Hà Tĩnh có xu giảm về số vụ cũng như các loại hành vi vi phạm hành chính. Cụ thể:

Xử phạt VPHC	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Số vụ	03	04	10	04	04	04
Số tiền xử phạt (triệu đồng)	41.5	50.5	129	67	71.5	74.5

b) Công tác quyết tai nạn, sự cố hàng hải, tìm kiếm cứu nạn.

- Nhằm kịp thời tiếp nhận và xử lý các thông tin về tai nạn, sự cố hàng hải và tìm kiếm cứu nạn: Các lực lượng chức năng đã tổ chức trực ban 24/24 để thực hiện giám sát, tiếp nhận và xử lý thông tin liên quan nhanh chóng và kịp thời. Đồng thời, khai thác hiệu quả hệ thống VTS, AIS, LRIT thực hiện giám sát và điều phối giao thông hàng hải đảm bảo an toàn cho các tàu thuyền ra, vào cảng thông suốt và an toàn. Kịp thời ghi nhận các tai nạn, sự cố hàng hải xảy ra trong khu vực để tổ chức triển khai các biện pháp xử lý nhằm đảm bảo an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Với sự hỗ trợ hiệu quả của hệ thống VTS, AIS, LRIT trong công tác điều phối giao thông, giám sát hoạt động hàng hải và

hỗ trợ công tác tìm kiếm cứu nạn trong khu vực, thời gian qua, công tác đảm bảo an toàn hàng hải tại khu vực được đảm bảo, công tác tìm kiếm cứu nạn gặt hái được nhiều thành công được ghi nhận.

Ngoài việc chủ động trong xử lý các tình huống TKCN của đơn vị, nhằm nâng cao hiệu quả và phát huy tối đa sức mạnh của các lực lượng tại khu vực, ngành chức năng đã tiên hành ký kết Quy chế phối hợp tìm kiếm cứu nạn trong vùng nước cảng biển Hà Tĩnh với Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực I, Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh Hà Tĩnh và Đài thông tin Duyên hải Bến Thủy để đảm bảo triển khai hiệu quả hoạt động TKCN trong vùng nước cảng biển khu vực Hà Tĩnh.

Trong giai đoạn từ năm 2018-2023, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã chủ trì và phối hợp tổ chức công tác TKCN đối với 10 vụ, cứu được 88 người, số liệu cụ thể như sau:

Tìm kiếm cứu nạn	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Tổng cộng
Số lần thực hiện TKCN (vụ)	03	03	02	0	02	0	10
Số người được cứu (người)	25	38	16	0	09	0	88

- Đối với công tác điều tra tai nạn: Thực hiện quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BGTVT quy định về báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã tổ chức điều tra tai nạn hàng hải đối với các vụ việc xảy ra trong vùng nước cảng biển và tiến hành điều tra các tai nạn hàng hải khác theo chỉ đạo của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam. Trong giai đoạn từ 2018- 2023, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã tiến hành điều tra tai nạn đối với 03 trường hợp tai nạn, cụ thể gồm:

+ Tàu Nordana Sophie gặp nạn và chìm đắm tại vùng nước cảng biển Hà Tĩnh ngày 28/11/2019.

+ Tàu Vinacomin Hà Nội va chạm với tàu cá tại khu vực vùng biển Đà Nẵng ngày 16/07/2020

+ Phương tiện Trường Thành 168 va chạm với tàu cá HT-90255-TS trên vùng biển Hà Tĩnh ngày 26/10/2023.

Sau khi nhận được thông tin vụ việc, Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh đã tiến hành điều tra, xác minh và thu thập các chứng cứ có liên quan và tiến hành phân tích, lập luận và chứng minh các yếu tố dẫn đến nguyên nhân của tai nạn và xây dựng báo cáo điều tra tai nạn đảm bảo chính xác, trung thực và kịp thời theo quy định.

1.8. Phối hợp các bộ, ngành địa phương; thực hiện điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; hợp tác quốc tế về bảo đảm an toàn hàng hải

Công tác triển khai các công ước, bộ luật quốc tế mà Việt Nam là thành viên được thường xuyên chú trọng và quan tâm. Thường xuyên quán triệt các cán bộ, viên chức đơn vị cập nhật các văn bản, quy định mới của các công ước, bộ luật quốc tế để triển khai, thực hiện trong công tác quản lý nhà nước theo nhiệm vụ được giao. Cử cán bộ, viên chức tham dự các hội thảo, khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ được tổ chức trong và ngoài nước do các bộ, ngành, địa phương tổ

chức, như: Hội nghị tuyên truyền, phổ biến các quy định mới về hàng hải khi có yêu cầu và triển khai nghiệp vụ liên quan một số khuyến nghị của Tổ chức quốc tế IMO về thực hiện Công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Hội nghị tập huấn điều tra tai nạn hàng hải; Hội nghị tập huấn điều tra tai nạn lao động hàng hải; Lớp huấn luyện cơ bản về kiểm tra tàu biển; Hội nghị tập huấn điều tra tai nạn hàng hải và kiểm tra tàu biển; Hội nghị Tập huấn nghiệp vụ kiểm tra tàu biển và Tập huấn triển khai chiến dịch kiểm tra tập trung cho các Sĩ quan kiểm tra tàu biển do Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức..v.v.

- Tham gia đóng góp ý kiến cho Cục Hàng hải Việt Nam về việc tham gia các công ước quốc tế như: Công ước quốc tế về quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn (BWM 2004)...

- Ngành chức năng như Cảng vụ hàng Hải, Hải Quan, Biên phòng, Trung tâm kiểm soát bệnh tật triển khai phối hợp chặt chẽ, tổ chức triển khai Bộ Luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng (ISPS) tại vùng nước cảng biển. Cảng vụ Hàng hải Hà Tĩnh thực hiện xây dựng và triển khai việc ký quy chế phối hợp với Công an tỉnh Hà Tĩnh trong công tác phòng chống khủng bố, bảo đảm an ninh hàng hải nhằm triển khai hiệu quả Bộ Luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng (ISPS).

2. Hạn chế bất cập.

Những hạn chế bất cập về thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn hàng hải

- Hiện nay với mật độ tàu thuyền lớn, các tuyến luồng đan xen do các hoạt động thi công xây dựng, nâng cấp cầu bến cảng, hoạt động nạo vét, duy tu luồng, thủy điện cầu cảng, bến cảng. Trong khi đó ý thức chấp hành pháp luật hàng hải, quy tắc hàng hải của các phương tiện thủy nội địa, tàu cá hoạt động trong khu vực cảng biển còn nhiều hạn chế (hành trình không đúng tuyến luồng, cắt luồng đột ngột gây nguy cơ đâm va, v.v.); phương tiện đánh bắt thủy hải sản đánh bắt trong luồng hàng hải, các khu neo đậu tàu, trên tuyến hành trình của tàu biển, các phương tiện thủy nội địa, tàu cá chưa được lắp đặt thiết bị nhận dạng tự động AIS, thiết bị thông tin liên lạc VHF hoặc có lắp nhưng không sử dụng dẫn đến công tác phối hợp tránh va trên luồng còn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ tai nạn.

- Các thuyền viên trên các phương tiện thủy nội địa, các tàu đánh cá có nhận thức và hiểu biết về pháp luật chưa cao, ý thức đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biển còn hạn chế nên đã dẫn đến các tai nạn đáng tiếc.

- Hiện nay, phương tiện mang cấp VR-SB được hoạt động trên tuyến ven biển, các phương tiện này chịu sự điều chỉnh của luật đường thủy nội địa, vì vậy khi hoạt động trên biển hoặc trong vùng nước cảng biển chịu sự điều chỉnh của Bộ luật hàng hải dẫn đến có sự chông chéo và xung đột.

- Do đặc thù của việc vận chuyển hàng hóa trên các tàu thuyền khi hoạt động trên biển sẽ phát sinh một số mối nguy hiểm có thể dẫn đến các tai nạn về hàng hải. Như tàu chở hàng hóa nguy hiểm, tàu chở hàng hóa có nguy cơ hóa lỏng, tàu chở hàng có tính ổn định thấp, dễ dịch chuyển hoặc chở các loại hàng hóa có yêu cầu cao về chằng buộc, cố định hàng hóa (sắt cuộn, cấu kiện máy, hàng hóa phân bố tải trọng không đều...) tuy nhiên hiện nay, các văn bản quy định, hướng dẫn công tác chằng buộc, chèn lót và bảo quản đối với các loại hàng hóa này chưa có hoặc chưa rõ ràng dẫn đến các đơn vị gặp rất nhiều khó khăn trong

công tác triển khai thực hiện cũng như gây lúng túng cho cơ quan quản lý trong công tác kiểm tra giám sát đối với các mặt hàng này, nhằm đảm bảo an toàn.

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

- Nguyên nhân chính dẫn đến các hạn chế bất cập trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về đảm bảo TTATGT hàng hải là ý thức chấp hành pháp luật của các cá nhân, tổ chức tham gia giao thông chưa được bảo đảm, trình độ nhận thức về pháp luật TTATGT hàng hải của những người tham gia giao thông còn nhiều hạn chế. Việc tuyên truyền phổ biến pháp luật về hàng hải tuy diễn ra thường xuyên tuy nhiên hiệu quả chưa được như mong đợi.

- Tại khu vực vùng nước cảng biển Hà Tĩnh không có vị trí neo đậu, tránh trú bão, gió mùa nên khi có thời tiết xấu lượng lớn tàu thuyền, phương tiện và tàu cá về neo đậu, tránh, trú tại vùng nước và khu vực thủy điện cảng Vũng Áng, Sơn Dương gây mất an toàn hàng hải, an ninh trật tự tại khu vực. Một số phương tiện hoạt động tại khu vực, đặc biệt là các tàu đánh cá gần bờ không được trang bị hoặc các thiết bị thông tin liên lạc, trang thiết bị nhằm đảm bảo an toàn cho phương tiện, con người còn thô sơ.

- Có sự chông chéo, chưa thống nhất trong hoạt động quản lý đối với phương tiện mang cấp VR-SB hoạt động tuyến vận tải ven biển, dẫn đến việc áp dụng thiếu thống nhất giữa Luật Hàng hải Việt Nam và Luật Giao thông Đường thủy nội địa.

- Các văn bản quy phạm pháp luật về hàng hải cơ bản đã dần hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn những lỗ hổng về mặt pháp lý và chưa bao trùm hết lĩnh vực dẫn đến việc áp dụng đôi khi còn thiếu thống nhất.

4. Kiến nghị

- Rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm TTATGT phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế, theo hướng quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với công tác bảo đảm TTATGT, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm, phạm vi quản lý nhà nước về công tác bảo đảm TTATGT giữa các cơ quan chức năng có liên quan và chính quyền địa phương.

- Tổ chức phối hợp với các cấp chính quyền và các cơ quan có liên quan để xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật rộng rãi, bằng nhiều hình thức phù hợp tới các bà con ngư dân, các cá nhân tổ chức tham gia hoạt động hàng hải. Ứng dụng khoa học, công nghệ để đổi mới căn bản phương thức hoạt động tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về giao thông nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia giao thông hàng hải.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thuyền viên tại các cơ sở đào tạo. Xây dựng chương trình đào tạo thuyền viên phù hợp với yêu cầu thực tiễn của công việc đặc thù khi hoạt động trên biển. Đặc biệt chú trọng đến kiến thức, kinh nghiệm và các quy định của pháp luật về an toàn hàng hải.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm tổng quát về bảo đảm TTATGT

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương đã chủ động triển khai đồng bộ các nội dung, giải pháp về đảm bảo trật tự ATGT. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu, điều hành được quan tâm duy trì thường xuyên, kịp thời; đề ra nhiều giải pháp căn bản, trọng tâm, sát với tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn, đặc biệt là trong các đợt cao điểm nghỉ lễ, Tết. Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng công trình giao thông, giải tỏa hành lang an toàn giao thông, chống tái lấn chiếm. Hệ thống giao thông đường bộ, cảng biển được quan tâm đầu tư; nhiều tuyến đường được hình thành, nâng cấp mở rộng; việc xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, các điểm bất cập có nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông được chú trọng, mang lại hiệu quả kiểm chế và phòng ngừa tai nạn giao thông. Công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về TTATGT được triển khai thực hiện có hiệu quả, nhất là tập trung ra quân xử lý kiên quyết các chuyên đề, trọng tâm là vi phạm “nồng độ cồn”, quá tải trọng, xe “cơi nới” thành thùng. Nhờ đó đã đảm bảo ổn định tình hình, kiểm chế tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của người dân từng bước được nâng lên.

Hà Tĩnh là địa phương sớm thực hiện việc triển khai ký cam kết đảm bảo an toàn giao thông, thực hiện phong trào 3 không “*không ma túy, không cờ bạc và không vi phạm an toàn giao thông*”. Từ năm 2008 đã ban hành chủ trương, quy định không uống rượu bia trong giờ làm việc và buổi trưa ngày làm việc (Chỉ thị số 35-CT/TU, Kết luận số 05-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 33/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang); đưa quy định đánh giá, xếp loại tiêu chí thi đua an toàn giao thông vào đánh giá, xếp loại cuối năm đối với cán bộ, đảng viên, cơ quan, đơn vị, làng xã văn hóa, gia đình văn hóa.

2. Hạn chế và bất cập chủ yếu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm TTATGT: Một số cấp ủy, chính quyền chưa thực sự vào cuộc một cách quyết liệt nhằm lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông, chủ yếu dựa vào vai trò tham mưu, thực hiện của lực lượng chức năng.

- Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật có liên quan về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông: Nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành đa số văn bản hướng dẫn thi hành các đạo luật về lĩnh vực giao thông cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật có lúc còn chậm so với thực tế việc thi hành Luật, Nghị định, Thông tư.

- Về tổ chức và phối hợp thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm TTATGT: Công tác phối hợp ở một số đơn vị với các cơ quan chức năng chưa đạt hiệu quả cao, đặc biệt là việc thiếu thông tin trong quản lý, xử lý tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông của người tham gia giao thông.

- Về các điều kiện bảo đảm cho hoạt động bảo đảm TTATGT, việc thực hiện chế độ chính sách với lực lượng bảo đảm TTATGT chưa đáp ứng với điều kiện

thực tế nên còn gặp nhiều khó khăn trong công tác triển khai thực hiện. Kinh phí thực hiện về bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh còn hạn hẹp, trang thiết bị nghiệp vụ, bảo hộ chưa đầy đủ, thiếu máy đo tốc độ, cân tự động, cân xách tay điện tử kiểm tra tải trọng, xe chuyên dụng, v.v.. Cán bộ phụ trách công tác đảm bảo trật tự ATGT ở cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Hà Tĩnh có vị trí trung tâm nằm trên trục giao thông huyết mạch Bắc - Nam, với đa dạng loại hình giao thông bao gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và đường hàng hải; có tuyến Quốc lộ 1 (là một trong những tỉnh có tuyến Quốc lộ 1 đi qua dài nhất cả nước), đường Hồ Chí Minh; tuyến QL8, QL12 ở phía Tây là cửa ngõ giao thông kết nối với nước bạn Lào và vùng Đông bắc Thái Lan qua cửa khẩu Cầu Treo và Cửa khẩu Cha Lo; đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, tuy nhiên hàng năm số lượng phương tiện như xe khách đường dài, xe tải nặng, xe đầu kéo lưu thông qua địa bàn tỉnh rất lớn; nhu cầu mua và sở hữu phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt là xe ô tô, xe máy ngày càng gia tăng trong khi đó kết cấu hạ tầng giao thông chưa đồng bộ, chưa theo kịp với sự gia tăng phương tiện; cộng với yếu tố thời tiết khắc nghiệt (thiên tai, bão lũ) đang gây áp lực lớn đến công tác đảm bảo trật tự ATGT, ảnh hưởng đến tình hình, hiệu quả công tác kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông.

- Nguồn lực để đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông chưa đáp ứng được nhu cầu, nhất là trong thực hiện về quy hoạch, chiến lược của ngành GTVT nói chung.

- Một số quy định pháp luật về TT ATGT còn chồng chéo, chưa theo kịp với điều kiện an toàn giao thông trong tình mới; gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến hiệu quả trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một là, Việc tổ chức triển khai pháp luật về bảo đảm TTATGT của các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương chưa chủ động, quyết liệt và triệt để, có tình trạng khoán cho cơ quan chức năng (lực lượng Công an và ngành Giao thông vận tải). Chưa có chế tài xử lý, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong triển khai thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

Hai là, Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông chưa cao, đặc biệt là đối tượng thanh, thiếu niên; phương tiện gây tai nạn giao thông chủ yếu vẫn do xe mô tô, xe máy, các lỗi và nguyên nhân gây tai nạn giao thông chủ yếu do người điều khiển phương tiện đi sai phần đường, tránh vượt sai quy định, thiếu chú ý quan sát, vi phạm tốc độ còn xảy ra mà chưa được xử lý triệt để.

Ba là, sự phối hợp giữa các cấp, ngành, đoàn thể trong công tác tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông chưa sâu rộng tới đông đảo các tầng lớp nhân dân, ít đến được với các đối tượng thường vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông như đối tượng là lao động tự do, người dân ở vùng nông thôn, miền núi. Nhiều trường hợp, đặc biệt là lứa tuổi

thanh niên tuy có hiểu biết về Luật Giao thông nhưng vẫn cố tình vi phạm, đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông. Việc tuyên truyền giáo dục cho học sinh chấp hành Luật Giao thông đường bộ trong các trường học đã triển khai nhưng hiệu quả chưa cao, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và lực lượng chức năng chưa chặt chẽ, chưa có biện pháp xử lý kỷ luật kiên quyết do đó vẫn có trường hợp học sinh điều khiển xe mô tô, xe máy, xe máy điện khi chưa đủ tuổi.

Bốn là, Việc ứng dụng công nghệ cao trong xử phạt nguội vẫn còn ở mức độ hạn chế, chưa trở thành phương thức chủ đạo để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tuần tra, xử lý vi phạm của lực lượng chức năng.

Năm là, tổ chức bộ máy quản lý về TTATGT cụ thể là Ban An toàn giao thông các cấp còn thiếu biện chế con người làm việc, Ban an toàn giao thông các huyện, thành phố, thị xã tổ chức bộ máy chưa thống nhất, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm chưa rõ ràng, thành viên chủ yếu là kiêm nhiệm nên không có điều kiện để nghiên cứu chuyên sâu, hiệu quả hoạt động chưa cao .

Sáu là, việc phân cấp, quản lý, điều hành hoạt động bảo đảm TTATGT giữa các cơ quan chức năng và giữa cơ quan chức năng với chính quyền địa phương chưa rõ ràng, còn nhiều bất cập, nên khó xác định trách nhiệm.

Bảy là, Cơ quan quản lý đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đôi lúc còn chủ động trong việc phối hợp với chính quyền cấp huyện, cấp xã để cùng đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể xử lý các bất cập tồn tại về vi phạm hành lang an toàn giao thông, phá hoại kết cấu hạ tầng, đấu nối trái phép trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân

Những khuyết điểm nêu trên, trước hết thuộc về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Ban ATGT tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị - xã hội là cơ quan thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban ATGT các huyện, thành phố, thị xã chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

5. Những bài học kinh nghiệm

5.1. Về lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/05/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, ban, ngành, chính quyền các cấp thực hiện nhằm huy động cả hệ thống chính trị tham gia bảo đảm TTATGT. Trong đó, ban hành quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Chỉ thị. Cấp ủy, chính quyền địa phương phải tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác đảm bảo TTATGT. Huy động được sức mạnh của toàn xã hội, nhất là các cơ

quan Nhà nước, chính quyền các cấp, các tổ chức, các đoàn thể và mỗi người dân phải có trách nhiệm trong tham gia đảm bảo TTATGT. Phát huy có hiệu quả vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện công tác bảo đảm TTATGT.

5.2. Về quản lý nhà nước

Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về TTATGT, quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô. Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; tổ chức thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử phạt vi phạm hành chính trong việc chấp hành các quy định về hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải tại các điểm dừng xe, đỗ xe trên đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, trạm kiểm tra tải trọng xe, tại cơ sở kinh doanh vận tải đường bộ; tổ chức thanh tra, phát hiện, ngăn chặn, xử phạt vi phạm hành chính hoạt động kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ATGT, xây dựng “Văn hóa giao thông” trong cộng đồng. Xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự ATGT theo quy định.

5.3. Về tổ chức thực hiện

Kịp thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo để phân công, phân nhiệm từng ngành, từng lực lượng, từng địa phương trong công tác thực hiện chính sách pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về TTATGT đối với các cơ quan chức năng, các sở, ban, ngành, đoàn thể, chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân, các huyện, thành phố, thị xã;

Hàng quý, 6 tháng, năm và cả giai đoạn đánh giá, kiểm điểm trách nhiệm của từng thành viên Ban ATGT tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong công tác thực hiện chính sách pháp luật về bảo đảm, trật tự, an toàn giao thông trong những năm tiếp theo.

PHẦN III GIẢI PHÁP KIẾN NGHỊ

I. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Tổ chức tham gia vào việc hoàn thiện hai dự án luật: Luật trật tự an toàn giao thông và Luật đường bộ;

- Tham gia vào hoàn thiện các Nghị định, Thông tư khi 02 dự án luật nêu trên được thông qua và có hiệu lực;

- Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về TTATGT trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Triển khai thực hiện các kế hoạch trọng tâm của Tỉnh ủy, UBND tỉnh: Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 31/8/2023 về thực hiện Kế hoạch số 178 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 23 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ATGT trong tình hình mới; Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 04/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 09/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh về phát động phong trào toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp thông tin phản ánh các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh,..

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về *“tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới”*; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 02/6/2015 về tăng cường các giải pháp cấp bách nhằm bảo đảm TTATGT trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/7/2016 về tăng cường các giải pháp cấp bách bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa trong tình hình mới; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 05/10/2016 về xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định; Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 25/11/2016 về tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 21/7/2017 về tăng cường công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 19/01/2018 về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

2.3. Giám đốc các Sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, các trường Đại học, Cao đẳng, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã nêu cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, chiến sỹ, người làm việc trong lực lượng vũ trang và Nhân dân người tham gia giao thông nhất là lứa tuổi thanh niên, học sinh, sinh viên nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật đảm bảo trật tự ATGT; tuân thủ hiệu lệnh và hướng dẫn của lực lượng chức năng; nhường nhịn, giúp đỡ lẫn nhau khi tham gia giao thông; chủ động tham gia giao thông an toàn và thực hiện *“Đã uống rượu, bia - không lái xe”*; không phóng nhanh vượt ẩu; không chở quá số người quy định; đội mũ bảo hiểm

đạt chuẩn khi đi mô tô, xe máy, xe đạp điện; phòng tránh tai nạn đường ngang đường sắt và đường thủy nội địa...; không để cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, đơn vị mình quản lý vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông nghiêm trọng; nghiêm cấm tác động, can thiệp đến việc xử lý vi phạm của lực lượng tham gia đảm bảo trật tự ATGT. Duy trì, củng cố, nâng cao, nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả về bảo đảm TTATGT. Xác định rõ việc chấp hành pháp luật về TTATGT là một tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên; là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

2.4. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ cấp tỉnh đến cơ sở, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu an toàn giao thông theo công nghệ hiện đại, kết nối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và nghiên cứu về an toàn giao thông.

2.5. Chỉ đạo tăng cường công tác cải cách hành chính và quản lý Nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải, trọng tâm là an toàn trong vận tải hành khách, trong đó tập trung triển khai và kiểm tra xử lý nghiêm đối với các doanh nghiệp trong việc lắp đặt, quản lý, khai thác thiết bị giám sát hành trình, tích hợp dữ liệu quản lý và xử lý nghiêm minh, kiên quyết rút giấy phép đối với các đơn vị vi phạm. Tăng cường siết chặt công tác quản lý vận tải, phương tiện và người lái, đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vận tải thường vi phạm ATGT, gây tai nạn giao thông.

2.6. Nâng cao chất lượng lập quy hoạch, tập trung nguồn lực xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông; thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát xóa bỏ bất hợp lý về tổ chức giao thông, xóa bỏ các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; kịp thời duy tu, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng công trình giao thông bị hư hỏng, khắc phục nhanh các sự cố về giao thông do thiên tai gây ra.

2.7. Xử lý và chống tái lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, đảm bảo an toàn giao thông đối với các tuyến đường vừa thi công vừa khai thác; chấm dứt tình trạng sử dụng lòng lề đường trái phép để họp chợ, kinh doanh buôn bán, phơi nông sản gây mất an toàn giao thông, mỹ quan đô thị; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; đảm bảo các công trình xây dựng khi đấu nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây ùn tắc, tiềm ẩn tai nạn giao thông.

2.8. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về TTATGT, nhất là đối với các phương tiện giao thông hết niên hạn sử dụng hoặc quá hạn kiểm định nhưng vẫn tham gia giao thông; việc dừng, đỗ, đón, trả khách không đúng nơi quy định; xe chạy sai luồng tuyến theo phân luồng giao thông, xe chở quá tải trọng cho phép, quá số người quy định, vi phạm quy định về nồng độ, tốc độ...

2.9. Tăng cường năng lực cấp cứu y tế, cứu hộ cứu nạn tai nạn giao thông; quy hoạch mạng lưới cấp cứu y tế; xây dựng đề án tổ chức cấp cứu tai nạn giao thông trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ có kết nối với các bệnh viện đa khoa cấp

huyện trở lên trên địa bàn tỉnh khoa học, hiện đại, nhanh chóng, an toàn, hiệu quả; hệ thống các trạm cấp cứu, trung tâm cứu hộ, cứu nạn phải được trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ, tay nghề cao, phản ứng nhanh, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

3. Về cơ sở vật chất và bảo đảm nguồn lực thực hiện: Huy động tối đa mọi nguồn lực để bảo đảm thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để hoàn thiện hạ tầng giao thông cơ sở; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ATGT; trang bị thiết bị máy móc, trang bị bảo hộ cho lực lượng chuyên trách thực thi pháp luật bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh; xem xét điều kiện thực tiễn để bổ sung biên chế cho lực lượng chức năng chuyên trách về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

II. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Quốc hội sớm ban hành Luật TTATGT và Luật Đường bộ và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành để thực hiện đồng bộ và có hiệu quả công tác đảm bảo TTATGT.

2. Sớm hoàn thiện cơ chế, chính sách ưu đãi để thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giao thông, thu hút rộng rãi các nguồn đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển giao thông.

Trên đây là, báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về TTATGT từ năm 2009 đến năm 2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban ATGT Quốc gia (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

PHỤ LỤC 1.1**Danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về Đường bộ do UBND tỉnh ban hành***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
01	số 280/TB-UBND	Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Kỳ Anh về bảo đảm trật tự ATGT	22/9/2011	
02	số 3324/UBND-GT	V/v khắc phục, sửa chữa các đoạn đường bị hư hỏng trên QL1, QL8	28/9/2011	
03	số 3668/UBND-GT	Về việc kiểm tra, xử lý lấn chiếm hành lang ATGT trên tuyến QL1	26/10/2011	
04	số 3667/UBND-GT	V/v bổ sung tiêu chí chấp hành trật tự ATGT là tiêu chí quan trọng để bình xét, phân loại thi đua khen thưởng	26/10/2011	
05	số 423/TB-UBND	V/v Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác bảo đảm trật tự ATGT năm 2011 và triển khai nhiệm vụ năm 2012.	29/12/2011	
06	số 92/TB-UBND	V/v Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với UBND huyện Can Lộc và Cẩm Xuyên về bảo đảm trật tự ATGT	14/3/2012	
07	số 775/UBND-GT	V/v kiểm tra, xử lý các vi phạm về TTATGT trên tuyến đường 12 A;	27/3/2012	
08	số 1124/UBND-GT	V/v đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT	20/4/2012	
09	số 1238/UBND-GT	V/v đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT	02/5/2012	
10	số 1508/UBND-GT	V/v tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trong mùa thi tuyển sinh năm 2012	23/5/2012	
11	số 1333/UBND-GT	Về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT trong đoàn viên, thanh niên	10/5/2012	
12	số 2046/ UBND-GT	Vv tổ chức Hội thi thông tin tuyên truyền lưu động an toàn giao thông năm 2012	29/6/2012	
13	số 3068/ UBND-GT	Vv xử lý tình trạng người dân tuốt lúa, phơi, đốt rơm rạ và phơi thóc trên đường, lấn chiếm hành lang atgt đường bộ	12/9/2012	
14	số 3499/ UBND-GT	Vv tổ chức 03 năm sơ kết luật giao thông đường bộ	10/10/2012	
15	số 431/ TB-UBND	V/v Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Sơ kết công tác bảo đảm trật tự ATGT 9 tháng đầu năm 2012 và triển khai nhiệm vụ 03 tháng cuối năm	20/9/2012	
16	số 3943/ UBND-GT	Vv chấn chỉnh khắc phục tồn tại hạn chế, vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô trên địa bàn tỉnh	13/11/2012	
17	số 27/CĐ- UBND	Vv tăng cường công tác bảo đảm TTATGT những tháng cuối năm 2012	7/11/2012	
18	số 108/ UBND-GT	Vv xử lý giải tỏa các trường hợp vi phạm hành lang atgt đường bộ trên các tuyến QL	11/1/2013	
19	số 206/QĐ- UBND	Vv khen thưởng công tác đảm bảo TTATGT năm 2012	16/1/2013	
20	số 27/ TB-UBND	Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác bảo đảm trật tự ATGT năm 2012 và triển khai nhiệm vụ năm 2013	29/01/2013	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
21	số 663/ UBND-GT	Vv triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 811-CTr/TU ngày 04/3/2013 của Tỉnh Ủy	7/3/2023	
22	số 985/ UBND-GT	Vv đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đảm bảo TTATGT	8/3/2013	
23	số 935/ UBND-GT	Vv tăng cường quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông	29/3/2013	
24	số 118/ KH-UBND	Vv Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ và Chương trình hành động số 811-CTr/TU ngày 4/3/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư TW Đảng “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng	15/4/2013	
25	số 303/TB- UBND	Thông báo kết luận của PCT thường trực UBND tỉnh Trần Minh Kỳ tại buổi làm việc với chủ đầu tư và các địa phương đơn vị liên quan về dự án đầu tư cải tạo nâng cấp QL1 đoạn qua huyện Kỳ Anh Cẩm Xuyên	17/8/2013	
26	số 451/ KH- UBND	Kế hoạch kiểm soát tải trọng xe lưu động trên địa bàn tỉnh	26/11/2013	
27	Số 4582/UBND-GT	Vv tăng cường công tác bảo đảm TTATGT những tháng cuối năm 2013	29/11/2013	
28	Số 62/QĐ-UBND	Vv thành lập trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	7/1/2014	
29	Số 52/UBND-GT	Vv chấn chỉnh hoạt động kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô	6/1/2014	
30	Số 319/QĐ-UBND	Vv phê duyệt thành viên Trạm lưu động kiểm tra tải trọng xe trên địa bàn Hà Tĩnh	23/01/2024	
31	Số 21/KH-UBND	Kế hoạch bảo đảm an ninh, TTATGT năm 2014 và những năm tiếp theo	17/01/2014	
32	Số 05/CĐ-UBND	Công điện của Chủ tịch UBND tỉnh vv tăng cường các biện pháp bảo đảm TTATGT	18/2/2014	
33	Số 1142/UBND-GT	Vv kiểm tra sức khỏe lái xe, tăng cường quản lý bến xe ô tô khách và chấn chỉnh hoạt động kiểm định phương tiện	26/3/2014	
34	Số 07/CT-UBND	Chỉ thị vv tăng cường công tác kiểm soát tải trọng xe trên hệ thống giao thông nông thôn tỉnh Hà Tĩnh	26/3/2014	
35	Số 06/CT-UBND	Chỉ thị vv tăng cường quản lý hoạt động sửa xe máy điện, xe đạp máy và xe đạp điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	26/3/2014	
36	2523/UBND-GT	Vv tổng kết thực hiện luật giao thông đường bộ	16/6/2014	
37	3682/UBND-GT	Vv tăng cường các giải pháp bảo đảm TTATGT dịp nghỉ Lễ 2/9 và khai giảng năm học mới	26/8/2014	
38	Số 23/CĐ-UBND	Công điện vv tăng cường công tác bảo đảm TTATGT những tháng cuối năm 2014	14/10/2014	
39	Số 23/KH-UBND	Kế hoạch lập lại trật tự HLTATGT đường bộ, đường sắt giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn Hà Tĩnh	21/01/2015	
40	Số 08/CĐ-UBND	Vv tăng cường các biện pháp đảm bảo TTATGT dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5, kỳ thi tốt nghiệp và kỳ nghỉ hè năm 2015	8/4/2015	
41	Số 2051/UBND-GT	Vv tham gia ý kiến đối với dự thảo báo cáo tổng kết 6 năm thi hành Luật giao thông đường	11/5/2015	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
		bộ		
42	Số 2442/UBND-GT	Vv điều tra xử lý các đối tượng tháo dỡ phá hoại hệ thống ATGT QL1 đoạn qua huyện Cẩm Xuyên, Kỳ Anh	28/5/2015	
43	Số 13/CĐ-UBND	Vv tăng cường đảm bảo TTATGT những tháng cuối năm 2015	17/7/2015	
44	Số 3978/UBND-GT	Vv tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật ATGT trong các trường Đại học, Cao đẳng dạy nghề	10/8/2015	
45	Số 5255/ UBND-GT	Vv tăng cường đảm bảo TTATGT, giảm thiểu TNGT những tháng cuối năm 2015	15/10/2015	
46	Số 6339/UBND-GT	Vv đánh giá việc thực thi và kiến nghị sửa đổi bổ sung, sửa đổi Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ	15/12/2015	
47	Số 3058/UBND-GT	Vv triển khai một số giải pháp cấp bách đảm bảo TTATGT trong thời gian tới	4/7/2016	
48	Số 4136/UBND-GT	Vv triển khai một số giải pháp cấp bách, nhằm kiểm chế giảm thiểu TNGT trong thời gian tới	23/8/2016	
49	Số 6020/UBND-GT	Vv triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 5/10/2016 của TT Chính phủ về xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định	14/11/2016	
50	Số 2326/UBND-GT	Vv tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh	31/5/2016	
51	số 1771/UBND-GT	về tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT Quý II năm 2017	28/3/2017	
52	số 05/CĐ-UBND	về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT dịp nghỉ Lễ 30/4 và Quốc tế Lao động 1/5 năm 2017	13/4/2017	
53	số 2337/UBND-GT	về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trong học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh	19/4/2017	
54	Số 3928/UBND-GT	tăng cường công tác tuần tra, xử lý vi phạm chở quá tải và đăng ký, đăng kiểm, bốc xếp hàng hóa sai quy định trên địa bàn tỉnh	29/6/2017	
55	Số 5251/UBND- GT ₁	về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9, khai giảng năm học mới và những tháng cuối năm 2017	21/8/2017	
56	số 22/CĐ-UBND	về việc tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng thả rông trâu, bò trên các tuyến đường bộ, đường sắt	01/11/2017	
57	Số 1870/UBND-GT	V/v tiếp nhận, quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống chiếu sáng trên QL1 đoạn Nam cầu Bến Thủy đến Bắc tuyến tránh TP Hà Tĩnh	31/3/2017	
58	số 24/CĐ-UBND	về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong dịp Tết dương lịch, Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Lễ hội xuân năm 2018.	12/12/2017	
59	số 03/CĐ-UBND	về tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT năm 2018	22/2/2018	
60	số 46/UBND-GT ₁	về về tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm của phương tiện hợp đồng đưa đón học sinh	04/01/2018	
61	741/UBND-GT	tăng cường xử lý vi phạm hành lang ATGT, vi phạm trong vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi	08/2/2018	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
62	số 1727/UBND-GT ₁	về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trong học sinh trên địa bàn;	5/4/2018	
63	số 07/CĐ-UBND	về tăng cường các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT dịp nghỉ lễ 30/4 và Quốc tế lao động 1/5	10/4/2018	
64	số 2853/UBND-GT ₁	về việc đảm bảo ATGT trong mùa thu hoạch nông sản	21/5/2018	
65	số 4711/UBND-GT ₁	về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trong những tháng cuối năm 2018	8/8/2018	
66	số 4912/UBND-GT ₁	về việc triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT trong thời gian Lễ Quốc khánh 2/9 /2018, khai giảng năm học mới và đảm bảo ATGT đường sắt	20/8/2018	
67	Số 5941/UBND-GT ₁	về việc tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách bảo đảm trật tự, an toàn trong hoạt động vận tải đường bộ	15/9/2018	
68	số 21/CĐ-UBND	về tăng cường đảm bảo ATGT dịp tết Dương lịch 2018, Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và Lễ hội xuân năm 2019.	21/12/2018	
69	Số 8146/UBND-GT ₁	về việc đề nghị ưu tiên khắc phục, sửa chữa xuống cấp, hư hỏng trên Quốc lộ 8 đoạn Km 37 –Km85+300.	21/12/2018	
70	số 57/UBND-GT ₁	về việc tăng cường kiểm tra, quản lý, xử lý vi phạm của phương tiện hợp đồng đưa đón học sinh	04/01/2019	
71	Số 696/UBND-GT ₁	về việc bảo đảm hành lang ATGT dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân Kỷ Hợi năm 2019	30/01/2019	
72	số 853/UBND-GT ₁	về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động kinh doanh vận tải	19/02/2019	
73	số 936/UBND-GT ₁	về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông những tháng đầu năm 2019	21/02/2019	
74	số 89/KH-UBND	về triển khai thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 – 2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	02/4/2019	
75	số 93/KH-UBND	triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW	04/4/2019	
76	số 10/CĐ-UBND	việc tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2-9 và khai giảng năm học mới 2019-2020	16/8/2019	
77	Số 5448/UBND-GT ₁	về tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm của phương tiện hợp đồng đưa đón học sinh trên địa bàn tỉnh;	16/8/2019	
78	số 5745/UBND-GT ₁	về việc tổ chức thực hiện tháng cao điểm An toàn giao thông cho học sinh đến trường - tháng 9/2019	28/8/2019	
79	số 7217/UBND-GT	về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông những tháng cuối năm 2019	29/10/2019	
80	số 7652/UBND-GT	về tăng cường ngăn chặn thả rông trâu bò	18/11/2019	
81	số 15/CĐ-UBND	về tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong dịp tết dương lịch, Tết nguyên	17/12/2019	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
		đán Canh Tý và Lễ hội xuân 2020		
82	số 171/UBND-GT ₁	về việc triển khai thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính Phủ	08/01/2020	
83	số 219/UBND-GT ₁	về việc tăng cường kiểm tra, xử lý tình trạng vi phạm họp chợ, thả rông trâu bò trên các tuyến đường	10/01/2020	
84	số 506/UBND-GT ₁	về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 16/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	20/01/2020	
85	số 904/UBND-GT ₁	về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm chế tai nạn giao thông những tháng đầu năm 2020	20/02/2020	
86	số 07/CĐ-UBND	về việc phục vụ đi lại nhân dân và đảm bảo ATGT trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5/2020	28/4/2020	
87	số 2393/UBND-GT ₁	về tăng cường thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tải trọng phương tiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới	14/4/2020	
88	Số 4009/UBND-GT	Vv triển khai thực hiện Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	25/6/2020	
89	số 32/CĐ-UBND	về việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với phòng, chống dịch Covid-19 trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Tân Sửu và Lễ hội xuân 2021	08/12/2020	
90	số 06/CĐ-UBND	về việc phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5/2021	15/4/2021	
91	8909/UBND-GT ₁	về việc tăng cường công tác kiểm tra, xử lý phương tiện chở quá tải trọng, thay đổi thiết kế trên địa bàn tỉnh	31/12/2020	
92	số 1909/UBND-GT	vv tăng cường quản lý phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh;	1/4/2021	
93	2481/UBND- GT	về tăng cường các giải pháp đảm bảo ATGT trên địa bàn tỉnh	13/4/2021	
94	số 3123/UBND-GT	tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm xe chở quá tải, quá khổ, làm rơi vãi vật liệu	24/5/2021	
95	số 56/KH-UBND	về ứng phó thảm họa đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2025	01/3/2021	
96	số 145/KH-UBND	về thực hiện chiến lược đảm bảo atgt đường bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045	10/5/2021	
97	Số 4529/UBND-GT ₁	về việc quản lý phương tiện tự ý thay đổi mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh	16/7/2021	
98	số 8064/UBND-GT ₁	về tăng cường quản lý, đảm bảo ATGT trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô	30/11/2021	
99	Số 8495/UBND-GT	Về tăng cường kiểm tra, đảm bảo ATGT, chống ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ 8;	16/12/2021	
100	số 19/CĐ-UBND	về bảo đảm trật tự ATGT trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm dần và Lễ hội xuân năm 2022.	16/12/2021	
101	số 06/UBND-CĐ	vv phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và bảo đảm trật tự ATGT dịp nghỉ Lễ 30/4 và Quốc	22/4/2022	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
		tế LĐ 1/5		
102	số 07/CĐ-UBND	vv chấp hành quy định phòng chống tác hại rượu, bia;	21/6/2022	
103	số: 08/CĐ-UBND	về việc bảo đảm trật tự ATGT dịp Lễ Quốc khánh 2.9.2022	23/8/2022	
104	số 162/KH-UBND	về triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh	09/5/2022	
105	Số 8495/UBND-GT ₁	về việc tăng cường công tác kiểm tra, đảm bảo an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trên tuyến Quốc lộ	16/12/2021	
106	Số 2986/UBND-GT	về việc tăng cường kiểm tra xe quá khổ, quá tải và xe đón trả khách trên địa bàn;	7/6/2022	
107	Số 4288/UBND-GT ₁	tăng cường công tác đảm bảo ATGT những tháng cuối năm	5/8/2022	
108	số 4318/UBND-GT	vv tiếp tục tăng cường thực hiện công tác kiểm soát tải trọng xe;	8/8/2022	
109	số 172/KH-UBND	Vv Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10 của Thủ tướng chính phủ	16/5/2023	
110	số 367/KH-UBND	Vv thực hiện Kế hoạch số 178 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 23 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ATGT trong tình hình mới	31/8/2023	
111	số 12/CĐ-UBND	Vv về việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội xuân 2023	27/12/2021	
112	số 09/CĐ-UBND	vv đảm bảo ATGT dịp nghỉ Lễ Quốc khánh 2-9 và Tháng cáo điểm cho học sinh tới trường;	22/8/2023	
113	số 32/TB-UBND	Kết luận Hội nghị Tổng kết công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông năm 2022, và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2023	14/2/2023	
114	số 745/UBND-GT	về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo ATGT, ngăn ngừa các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng	23/02/2023	
115	Số 386/UBND-GT ₁	về việc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cấp Quốc lộ 8A đoạn Km37+Km85+300 QL8	2/02/2023	
116	số 588/UBND-GT	về việc tăng cường công tác kiểm soát tải trọng xe	14/2/2023	
117	số 2066/UBND-GT	về việc bảo đảm trật tự, ATGT phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân dịp nghỉ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ 30/4-01/5, các kỳ thi tuyển sinh và cao điểm du lịch hè 2023	25/4/2023	
118	số 1224/UBND-GT	về việc xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng trên địa bàn tỉnh	22/3/2023	
119	số 4102/UBND-GT	về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh những tháng cuối năm 2023	07/8/2023	
120	số 523 /KH-UBND	về phát động phong trào toàn dân tham gia phát hiện, cung cấp thông tin phản ánh các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	24/11/2023	

Phụ lục 1.2
Danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về Đường sắt
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
1	số 5414/UBND-GT	Vv tăng cường phối hợp đảm bảo ATGT tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ và đường sắt	15/8/2019	
2	Số 123/KH-UBND	Triển khai thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở giao cắt với đường sắt quốc gia qua địa bàn tỉnh	14/4/2020	
3	số 1138/UBND-GT	Tăng cường công tác phối hợp đảm bảo ATGT tại các vị trí giao cắt giữa đường bộ và đường sắt	02/3/2020	
4	số 4446/UBND-GT	Vv chế độ báo cáo hai chiều kết quả thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ	8/7/2020	
5	số 5361/UBND-GT ₁	Vv bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt đoạn qua địa bàn Hà Tĩnh	11/8/2020	
6	số 5117/UBND-GT	Vv xóa bỏ một số lối đi tự mở giao cắt với đường sắt Hà Nội – TP Hồ Chí Minh đoạn qua huyện Hương Khê	21/3/2021	
7	số 56/KH-UBND	VV ứng phó thảm họa đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2021-2025	01/3/2021	
8	Số 1091/UBND-GT	Vv góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ	11/3/2022	
9	Số 6636/UBND-GT	Vv tiếp tục thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt và thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT đường sắt	21/11/2022	
10	Số 2718/UBND-GT	Vv phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ	30/5/2022	
11	Số 169/UBND-GT	Vv tiếp tục triển khai thực hiện thu hẹp, giảm, xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt và thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT đường sắt	11/01/2023	
12	Số 702/UBND-GT	Vv triển khai các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông tại các lối đi tự mở qua đường sắt	21/02/2023	
13	Số 3644/UBND-GT	Vv phối hợp thực hiện Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 14/4/2020 của UBND tỉnh	14/7/2023	

Phụ lục 1.3
Danh mục các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về Đường thủy nội địa
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
01	số 1042/UBND-GT	V/v duy trì thành lập tổ công tác tuần tra, xử lý vi phạm về cải tạo, coi nói kích thước thành thùng, chở quá tải, bốc xếp hàng hóa, đăng ký, đăng kiểm và các vi phạm về đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh	17/03/2016	
02	số 4316/UBND-GT	Về triển khai giải pháp cấp nách đảm bảo ATGT trong thời gian tới	23/8/2016	
03	Số 24/CĐ-UBND	Về tăng cường biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong những tháng cuối năm 2016 và trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Đinh Dậu 2017	16/11/2016	
04	số 5251/UBND-GT	V/v tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh trong dịp nghỉ Lễ Quốc Khánh 2/9, khai giảng năm học mới và những tháng cuối năm 2017	21/8/2017	
05	số 895/UBND-GT	Về việc tăng cường các biện pháp đảm bảo trật tự ATGT đường thủy tại đập nhà đường huyện Can Lộc	22/08/2018	
06	số 6653/UBND-GT	Về tham gia ý kiến dự thảo đề án các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT đường thủy nội địa	25/10/2018	
07	số 4319/ UBND-GT	tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý vi phạm đối với việc sử dụng tàu cá vận chuyển khách du lịch	10/6/2016	
08	số 21/2018/QĐ-UBND	về việc bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa	31/05/2018	
09	số 7271/UBND-GT	Về tăng cường biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong những tháng cuối năm 2019 và trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân năm 2020	26/6/2020	
10	số 1615/UBND-GT	tham mưu triển khai thực hiện công tác đảm bảo ATGT đường sắt, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh	19/3/2020	
11	số 2107/UBND-GT	V/v tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy	03/4/2020	
12	Số 3559/UBND-GT	Tham mưu chỉ đạo công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa	8/6/2020	
13	Số 1514/UBND-GT	Tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa	18/3/2021	
14	Số 12/CĐ-UBND	Về tăng cường biện pháp đảm bảo trật tự ATGT trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão và Lễ hội xuân 2023	27/12/2023	

TT	Số văn bản	Nội dung	Ngày ban hành	Ghi chú
15	Số 1558/UBND -GT	Vv góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ	04/4/2022	
16	Số 1100/UBND-GT	Vv tăng cường công tác bảo đảm trật tự ATGT đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh	11/3/2022	
17	Số 483/KH-UBND	Về chính sách, giải pháp triển khai thực hiện Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2023 tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn Hà Tĩnh	08/12/2022	
18	Số 1657/UBND-VX	Vv tăng cường phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em	7/4/2023	

PHỤ LỤC 2
Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
1	Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 24/2/2012	Vv ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng về đảm bảo trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	4/3/2012	
2	Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014	Ban hành quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	25/9/2014	Thay thế Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 07/9/2012
3	Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 27/6/2014	Quy định nội dung chi và mức chi của các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn	27/6/2014	
4	Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014	Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp GPLX mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh	05/5/2014	
5	Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015	Quy chế đào tạo, sát hạch, cấp GPLX mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp trên địa bàn tỉnh	01/9/2015	
6	Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND ngày 23/7/2015	Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ, giải tỏa hành lang an toàn đường bộ (quốc lộ, đường tỉnh) và đường sắt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	02/8/2015	
7	Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 10/9/2015	Ban hành Quy chế quy định một số nội dung trong công tác bảo trì đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	20/9/2015	
8	Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 01/10/2015	Ban hành Quy định về tuyến đường, thời gian hạn chế lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	11/10/2015	
9	Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016	Ban hành quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	14/8/2016	Thay thế Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/9/2014
10	Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016	Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng về đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	27/6/2016	Thay thế Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012
11	Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017	Ban hành QCPH trong công tác quản lý hoạt động khai thác, vận chuyển, tập kết kinh doanh cát sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	10/6/2017	
12	Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 31/5/2018	Bãi bỏ quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa	15/6/2018	
13	Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 5/3/2019	Vv tổ chức và hoạt động của Ban An toàn giao thông tỉnh và Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố, thị xã	20/3/2019	
14	Nghị quyết số 186/2019/NQ-HĐND	Vv Quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	01/01/2020	
15	Quyết định số 21/2020/QĐ-UBND ngày 25/8/2020	Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	7/9/2020	
16	Quyết định số 40/2021/QĐ-	V/v ban hành Quy định phân cấp thực hiện việc đăng ký phương tiện và quản	07/10/2021	

TT	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	UBND ngày 27/9/2021	Lý phương tiện được miễn đăng ký phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.		
17	Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND Ngày 29/9/2021	V/v ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt đối với các tuyến có trợ giá trên địa bàn tỉnh.	15/10/2021	
18	Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	Quyết định quy phạm pháp luật: Quy định về quản lý, hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh	01/12/2021	sửa đổi, bổ sung tại QĐ số 31/2022/QĐ-UBND
19	Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021	V/v ban hành Quy định về tiêu chí và tổ chức, quản lý các vị trí đón, trả khách xe hợp đồng, xe du lịch trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	01/12/2021	
20	Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 22/11/2021	Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND Ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.	01/12/2021	Đã được sửa đổi, bổ sung bằng QĐ số 01/2023/QĐ-UBND
21	Nghị quyết số 53/2021/NQ-HĐND Ngày 16/12/2021	Quy định một số chính sách hỗ trợ hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	01/01/2022	
22	Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND Ngày 18/10/2022	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định về quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND	01/11/2022	
23	Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh.	10/01/2023	
24	Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 24/5/2023	Ban hành quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	09/6/2023	Thay thế Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 04/8/2016

PHỤ LỤC 3.1
Kết quả tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật ATGT giai đoạn 2009 đến 2023
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Năm	Hội nghị tập huấn, tuyên truyền		Tài liệu			Hội Thi	Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng			Thăm hỏi nạn nhân TNGT	Trao tặng Mũ bảo hiểm (Cái)
	Số lớp	Số lượt người tham gia	Sách	Băng đĩa	Tờ rơi		Tin, bài	Phóng sự	Loa truyền thanh cơ sở (lượt)	Số trường hợp	
2009	30	11500	16000	-	6000	2	112	113	-	-	-
2010	22	1580	18800	-	14000	-	150	142	-	-	-
2011	4	1200	20000	1500	50000	-	-	-	-	-	-
2012	147	68376	3700	300	10000	1	230	15	-	100	10000
2013	42	9100	4000	-	44500	-	84	118	-	100	10000
2014	67	41000	26000	200	25000	2	200	152	-	800	12000
2015	276	704250	21000	-	30000	2	300	172	-	50	2300
2016	276	70277	-	-	69000	3	288	113	-	200	-
2017	706	818010	5000	-	40000	2	500	84	-	200	-
2018	500	800000	105000	-	44300	2	700	60	96	150	29123
2019	500	500000	5000	600	404000	1	1100	50	2500	100	27412
2020	348	68308	3000	300	7000	-	498	40	2500	100	25937
2021	504	115678	28000	125	47700	1	1249	464	48	100	-
2022	1016	523102	4000	-	7500	1	1800	265	3000	100	-
2023	1203	545153	1500	-	-	4	2071	541	72	100	28129
Tổng cộng	5641	4277534	261000	3025	799000	21	9282	2329	8216	2100	144901

PHỤ LỤC 3.2**Tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

Năm	Đường bộ (Từ 1/7/2009 đến năm 2023)			Đường Sắt (Từ năm 2019 đến năm 2023)			Đường Thủy (Từ năm 2015 đến năm 2023)		
	Số vụ	Số người chết	Số người bị thương	Số vụ	Số người chết	Số người bị thương	Số vụ	Số người chết	Số người bị thương
2009	86	103	66	-	-	-	-	-	-
2010	224	244	233	-	-	-	-	-	-
2011	175	202	276	-	-	-	-	-	-
2012	274	132	155	-	-	-	-	-	-
2013	167	136	106	-	-	-	-	-	-
2014	171	136	100	-	-	-	-	-	-
2015	176	148	66	-	-	-	0	0	0
2016	180	153	62	-	-	-	0	0	0
2017	147	136	62	-	-	-	0	0	0
2018	136	123	61	-	-	-	0	0	0
2019	124	108	44	2	2	0	0	0	0
2020	123	102	71	1	1	0	0	0	0
2021	115	96	50	0	0	0	0	0	0
2022	348	260	193	1	1	0	0	0	0
2023	354	188	221	3	2	0	0	0	0
Tổng	2.800	2.267	1.766	7	6	0	0	0	0

PHỤ LỤC 3.3**Tổng hợp kết quả xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự ATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa**

(Lực lượng chức năng Công an tỉnh xử lý)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Năm	Đường bộ (Từ 1/7/2009 đến năm 2023)				Đường Sắt (Từ năm 2019 đến năm 2023)			Đường Thủy (Từ năm 2015 đến năm 2023)			
	Kết quả XLVPHC			Tạm giữ	Kết quả XLVPHC			Kết quả XLVPHC			Tạm giữ
	Lập biên bản	Xử phạt Số tiền	Tức GP LX	Phương tiện	Lập biên bản	Xử phạt Số tiền	Tức GPLX	Lập biên bản	Xử phạt Số tiền	Tức GP LX	Giấy tờ
	Trường hợp	Đơn vị: đồng			Trường hợp	đồng		Trường hợp	đồng		
2009	66144	14.766.500.000	464	2.392	-	-	-	-	-	-	-
2010	59668	15.851.237.000	455	1.586	-	-	-	-	-	-	-
2011	69428	18.918.520.000	589	3.339	-	-	-	-	-	-	-
2012	84718	28.021.936.000	901	5.310	-	-	-	-	-	-	-
2013	71440	34.835.250.000	740	4.712	-	-	-	-	-	-	-
2014	62466	37.200.000.000	1653	3.901	-	-	-	-	-	-	-
2015	56412	39.887.143.000	1273	4.583	-	-	-	234	160.000.000	0	0
2016	45017	34.078.981.000	2642	4.217	-	-	-	236	170.000.000	0	0
2017	43858	36.690.679.000	3260	6.040	-	-	-	103	90.600.000	0	0
2018	46390	53.166.930.000	4935	7.189	-	-	-	128	76.000.000	0	0
2019	41817	51.528.265.000	5403	6.170	15	9.000.000	0	72	73.700.000	0	0
2020	37765	44.300.000.000	4154	5.796	42	30.000.000	0	107	95.400.000	0	0
2021	33482	41.800.000.000	4489	5.584	30	19.000.000	0	67	35.880.000	0	0
2022	31947	53.600.000.000	4513	5.882	14	9.000.000	0	67	50.200.000	0	0
2023	35748	63.941.580.000	7496	8.718	10	7.000.000	0	54	99.100.000	0	0
Tổng	786.300	568.587.021.000	42.967	75.419	111	74.000.000	0	1068	851.480.000	0	0

PHỤ LỤC 3.4**Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đường bộ***(Lực lượng thanh tra Sở GTVT thực hiện từ ngày 01/7/2009 đến hết ngày 31/12/2023)**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

TT	Năm	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm	Số trường hợp VP đã bị xử lý	Tổng số tiền xử phạt	Tổng số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước
01	2009	58	233	233	250.000.000đ	00
02	2010	62	270	270	277.000.000đ	00
03	2011	86	243	243	304.520.000đ	00
04	2012	55	516	516	563.880.000đ	00
05	2013	83	926	926	1.296.750.000đ	00
06	2014	112	879	879	1,829,855,000đ	00
07	2015	213	1.144	1.144	4.025.750.000đ	00
08	2016	89	880	880	2.773.420.000đ	00
09	2017	65	604	604	1.688.760.000đ	00
10	2018	81	513	513	1.640.160.000đ	00
11	2019	214	1.157	1.157	4.359.870.000đ	127
12	2020	161	905	905	3.249.400.000đ	97
13	2021	115	708	708	2.762.550.000đ	70
14	2022	242	883	883	5.162.800.000đ	182
15	2023	160	400	400	2.633.400.000đ	148
Tổng		1.796	10.261	10.261	32.818.115.000đ	624

Ngoài ra: Sở GTVT được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp các lực lượng chức năng: CA tỉnh, Thanh tra Tổng Cục ĐBVN (nay là Cục ĐBVN), kiểm soát quân sự thành lập Trạm KTTTX lưu động liên ngành đã thực hiện kiểm tra liên tục 24/24h trong ngày và 07 ngày trong tuần; kể từ ngày 04/4/2014 đến 15/10/2016; Trạm KTTTX đã kiểm tra 46.483 lượt phương tiện, lập biên bản 2.502 trường hợp, xử phạt lái xe và chủ xe với số tiền 21,596 tỷ đồng, tước quyền sử dụng có thời hạn 1.462 GPLX, hạ tải 16.634 tấn hàng hóa.

PHỤ LỤC 3.5**Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đường thủy nội địa***(Lực lượng thanh tra Sở GTVT thực hiện Từ ngày 01/01/2015 đến hết ngày 31/12/2023)**(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /03/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)*

TT	Năm	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra	Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm	Số trường hợp VP đã bị xử lý	Tổng số tiền xử phạt	Tổng số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước
01	2015	04	00	00	00	00
02	2016	24	03	03	1.870.000đ	01
03	2017	27	05	05	1.560.000đ	00
04	2018	24	08	08	3.160.000đ	00
05	2019	14	08	08	51.520.000đ	03
06	2020	12	00	00	00	00
07	2021	13	00	00	00	00
08	2022	14	00	00	00	00
09	2023	16	01	01	700.000đ	00
Tổng		148	25	25	58.810.000đ	04

Ngoài ra: Năm 2018 phối hợp với Phòng Cảnh sát đường thủy kiểm tra, xử lý khai thác cát, sỏi trái phép trên các tuyến sông đối với 40 vụ việc, xử phạt số tiền 198.500.000đ

